

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Thông báo số 47/TB-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND Thành phố về điều chỉnh thời gian, nội dung và công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 (kỳ họp thứ 28) của HĐND Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND Thành phố báo cáo “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026” như sau:

Phần I

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

Kinh tế - xã hội năm 2025 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang tại một số quốc gia, khu vực; môi trường đầu tư, kinh doanh toàn cầu biến động, rủi ro gia tăng do tác động từ chính sách thương mại, thuế quan của Hoa Kỳ. Kinh tế toàn cầu đang trải qua giai đoạn tăng trưởng chậm; tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các khu vực mặc dù có những dấu hiệu tích cực hơn ở một số thị trường mới nổi. Mối đe dọa từ việc tăng thuế quan và các chính sách bảo hộ thương mại đang tạo ra sự bất ổn trong chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu. Tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức, tác động đến kinh tế toàn cầu.

Trong 10 tháng đầu năm 2025, Hà Nội đã thể hiện sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GRDP duy trì ở mức cao, vượt kịch bản đề ra, chủ yếu nhờ vào đà tăng trưởng của khu vực dịch vụ (du lịch, thông tin và truyền thông) và sự phục hồi rõ nét của công nghiệp chế biến, chế tạo. Nguồn vốn FDI tiếp tục là điểm sáng, đạt mức ấn tượng, khẳng định niềm tin của nhà đầu tư quốc tế. Về mặt xã hội, công tác an sinh xã hội được đảm bảo, duy trì mục tiêu không có hộ nghèo, tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng cao. Lĩnh vực văn hóa đạt nhiều thành tựu nổi bật với nhiều sự kiện tầm cỡ quốc tế như Festival Thăng Long - Hà Nội 2025 và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn (50 năm Giải phóng miền Nam; 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9...), góp phần quảng bá hình ảnh Thủ đô ngàn năm văn hiến. Về chính trị - hành chính, Thành phố đẩy mạnh cải cách thể chế và chuyển

đổi số toàn diện, đặc biệt là việc chuẩn bị và triển khai các cơ chế đặc thù từ Luật Thủ đô sửa đổi cùng với các quy hoạch lớn (Quy hoạch Thủ đô 2021-2030, tầm nhìn 2050), tạo nền tảng pháp lý và động lực mới cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn cuối năm và các năm tiếp theo. Thành phố đã bám sát, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng; tập trung đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt trong quản lý kinh tế và hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, đột phá trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII về KTXH, tài chính - ngân sách và đầu tư công; các Nghị quyết của HĐND Thành phố về kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2024; các Nghị quyết của Chính phủ: số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%. UBND Thành phố đã ban hành: (1) Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/02/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; (2) Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2025 về đẩy mạnh thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững của Thủ đô; (3) Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/3/2025 về việc giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đột phá để quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của Thành phố đạt 8% trở lên; (4) Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 26/6/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; (5) Chương trình hành động số 08/CTr-UBND ngày 25/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 355-KH/TU ngày 25/7/2025 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận làm việc của đồng chí Tổng Bí thư với Thành ủy Hà Nội; (6) Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 26/8/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8,5% trở lên với các chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể, gắn trách nhiệm và tiến độ hoàn thành của từng sở, ban, ngành và địa phương với quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên tinh thần *"6 rõ"*: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả.

2. Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nghị quyết, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô:

- Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 về việc phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp;

gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ Thành phố;

- Quyết định số 4651/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 về việc ủy quyền cho UBND xã, phường điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 thuộc thẩm quyền của UBND thành phố khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 26/9/2025 về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; khẳng định vị thế của kinh tế tư nhân là động lực quan trọng trong chiến lược phát huy vai trò của Thủ đô, hướng tới tăng trưởng “2 con số” giai đoạn tới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 16/9/2025 về việc triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 16/9/2025 triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch "90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai". Từ ngày 01/9 đến 30/11/2025, Thành phố đã tích cực triển khai chiến dịch "90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai" - một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm chuẩn hóa, đồng bộ và kết nối dữ liệu đất đai với dữ liệu dân cư; nhằm chuẩn hóa, đồng bộ và kết nối thông tin đất đai với dữ liệu dân cư, tạo nền tảng cho quản trị đô thị hiện đại, minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 23/9/2025 về triển khai Chương trình “Gian hàng số - nâng tầm thương nhân Thủ đô” thúc đẩy tăng trưởng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Thành phố; nhằm mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng kênh phân phối các sản phẩm, hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 03/6/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, bảo đảm cho các xã, phường mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 09/6/2025).

- Tổ chức Tọa đàm về thực trạng và giải pháp vận hành hiệu quả chính quyền cấp xã hiện nay trong hai ngày 27 và 28/9/2025, nhằm giúp cán bộ địa phương thích ứng với mô hình chính quyền hai cấp. Chỉ đạo đảm bảo an toàn thực phẩm trong bữa ăn bán trú cho học sinh trên địa bàn Thành phố; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2025 và Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 15/7/2025 về đánh giá an toàn thực phẩm trong trường học năm 2025-2026; chỉ đạo xử lý dứt điểm các chợ “cóc”, chợ “tạm”, quản lý cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm không bảo đảm điều kiện trên địa bàn Thành phố.

3. Rà soát, đánh giá tình hình và dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Thành phố, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp hoàn thành hiệu quả, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội

theo Nghị quyết của HĐND Thành phố đã đề ra về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 với tinh thần “đổi mới trong tư duy, cách nghĩ, cách làm” để có bước đột phá rõ nét, tăng tốc sớm về đích các chỉ tiêu.

4. Tập trung thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược, nhất là về đẩy mạnh công tác hoàn thiện thể chế và xây dựng nền quản trị hiện đại, hoàn thiện các chính sách phát triển Thủ đô, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết chiến lược: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5. Thúc đẩy thực hiện kế hoạch đầu tư công - một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 để đáp ứng nhu cầu chi cho các dự án quan trọng; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị 2 cấp (Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/4/2025; Nghị quyết số 423/NQ-HĐND ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 464/NQ-HĐND ngày 29/9 của HĐND Thành phố), góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

6. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai: Thành phố chỉ đạo chủ động theo dõi, thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất để xây dựng các kịch bản, phương án phòng ngừa hiệu quả, chủ động phòng, tránh, sơ tán, di dời, đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân và giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Tập trung khắc phục hậu quả cơn bão số 10, 11 và các cơn bão vừa qua, khẩn trương khôi phục nhanh nhất hoạt động sản xuất và ổn định đời sống Nhân dân; hỗ trợ khắc phục hậu quả do cơn bão số 10 gây ra đối với Nhân dân 5 tỉnh: Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Trị, Thanh Hóa, thể hiện tinh thần “Tương thân, tương ái”, “Hà Nội vì cả nước, Hà Nội cùng cả nước”.

7. Tập trung triển khai tổng thể, toàn diện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; chỉ đạo đẩy mạnh phát triển dữ liệu, phát triển ứng dụng, các dịch vụ công trực tuyến gắn với đời sống người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Chỉ đạo hoàn thành Đề án Trung tâm Phục vụ hành chính công giữ vai trò điều phối chung, là công cụ hiệu quả để phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của Lãnh đạo UBND Thành phố. Tổ chức Đợt thi đua cao điểm thực hiện chiến dịch “Làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai” trên địa bàn Thành phố.

8. Phát động và tổ chức các chương trình hướng tới Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Thành phố Hà Nội (17/3/1930 - 17/3/2025), 50 năm Giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2025), Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), 78 năm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7. Các hoạt động sự kiện đã thu hút đông đảo sự quan tâm, tham gia của nhân dân Thủ đô. Đặc biệt là chuỗi các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), trong đó, hoạt động trung bày, triển lãm thành tựu nổi bật 80 năm của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương đã thu hút nhiều lượt khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần rất tích cực vào thành công của Lễ diễu binh, diễu hành, lan tỏa hình ảnh người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Thủ đô Hà Nội xứng đáng là “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”.

9. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng địa phương; đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, khu vui chơi, lễ hội; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ.

B. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

I. TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT, HIỆU QUẢ VIỆC SẮP XẾP, TÌNH GỌN BỘ MÁY VÀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP GẮN VỚI ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

1. Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đạt kết quả tích cực.

Thực hiện đổi mới, củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm đồng bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền, thực hiện tốt việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị, hoàn thành sắp xếp bộ máy tại 175 UBND phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây, dẫn đầu cả nước về quy mô. Với quyết tâm chính trị cao, Hà Nội là địa phương gương mẫu đi đầu cả nước trong thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Kết luận 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, XIII với nhiều kết quả nổi bật. Sau sắp xếp theo Kết luận 121-KL/TW, tổ chức bộ máy ở cấp Thành phố tinh gọn, giảm 01 ban đảng, 11 ban cán sự đảng, đảng đoàn thuộc Thành ủy; kết thúc hoạt động 03 đảng bộ và thành lập mới 02 đảng bộ trực thuộc Thành ủy (tổng số giảm 01 đảng bộ/50 đảng bộ); giảm 06 sở (tỷ lệ 29%); 01 cơ quan ngang sở (tỷ lệ 50%); 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố (tỷ lệ 5%); cấp huyện giảm 30 ban đảng; 61 phòng thuộc UBND cấp huyện;... Thực hiện khoa học, nghiêm túc việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, giảm từ 526 xuống còn 126 xã, phường với sự đồng thuận cao của người dân. Việc

triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp của Hà Nội đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức bộ máy, phương thức quản lý và phục vụ Nhân dân, không gian phát triển mới được mở rộng, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển. Hoạt động chỉ đạo, điều hành được rút ngắn quy trình, nâng cao tính chủ động, thông suốt từ Thành phố đến cơ sở; hiệu quả phối hợp giữa các ngành, địa phương được cải thiện rõ rệt.

Sau sắp xếp, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định; ban hành các quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện theo mô hình tổ chức bộ máy mới từ 01/3/2025. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 (Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 09/5/2025), đồng thời hướng dẫn về việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã (Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 15/5/2025).

Tại Kỳ họp chuyên đề thứ 22, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội với 126 xã, phường. Thành phố đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn về phương pháp bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền khi sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; làm việc với từng quận, huyện, thị xã về phương án cụ thể khi bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Chuẩn bị các phương án tổng thể, đồng bộ để thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Thành phố đã thành lập 11 tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố; thành lập 30 tổ bàn giao và 126 tổ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính tài sản, cơ sở vật chất và nhiệm vụ chuyên môn tại 30 quận, huyện, thị xã hiện tại và 126 xã, phường mới. Từ ngày 01/7/2025, thành phố Hà Nội chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gồm cấp thành phố và cấp xã, phường.

Sau 03 tháng, mô hình chính quyền 2 cấp tại Hà Nội đã có bước khởi đầu tích cực, thể hiện quyết tâm lớn của hệ thống chính trị. Bộ máy cấp xã bước đầu đi vào ổn định, dịch vụ công cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tính đến ngày 25/9/2025, Thành phố đã bố trí hơn 5.200 cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại cơ sở, đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho khoảng 4.300 trường hợp bị ảnh hưởng do sắp xếp, gần 9.700 biên chế được sắp xếp lại, đảm bảo sự thông suốt của công việc. Về cơ sở vật chất, 100% xã, phường đã có trụ sở làm việc ổn định, được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị. Các hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp đã được bàn giao đúng quy định. Hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công và 126 điểm phục vụ tại cơ sở đi vào vận hành thông suốt.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố

Tại Kỳ họp chuyên đề thứ 26, HĐND Thành phố đã thông qua 24 Nghị quyết, trong đó có nhiều nội dung quan trọng để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình

chính quyền địa phương 2 cấp như: Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về định mức phân bổ chi ngân sách khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND Thành phố và các xã, phường; Quy định việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND cho công chức các xã, phường trên địa bàn Thành phố; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách theo Luật Thủ đô và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; kế hoạch đầu tư công và chủ trương đầu tư 2 dự án giao thông quan trọng của thành phố; một số cơ chế, chính sách quan trọng khác góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

II. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

1. Triển khai Luật Thủ đô số 39/2024/QH15

Sau khi Quốc hội khóa XV thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 vào ngày 28/6/2024 (gồm 7 chương, 54 điều, hiệu lực chủ yếu từ 01/01/2025), thành phố Hà Nội đã khẩn trương triển khai thi hành dưới sự chỉ đạo sát sao, đồng bộ của Trung ương và Thành phố. Thành phố đã chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát nhiệm vụ, tham mưu Thủ tướng ban hành kế hoạch triển khai. Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND Thành phố và UBND Thành phố đã ban hành¹ đồng bộ các chỉ thị, kế hoạch, quyết định để lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, phân công nhiệm vụ và thành lập tổ công tác triển khai Luật.

1.1. Công tác xây dựng ban hành văn bản triển khai Luật Thủ đô

Tính đến nay, Thành phố đã ban hành 44 văn bản triển khai, bao gồm 36 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 05 Nghị quyết cá biệt của HĐND Thành phố, cùng 03 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND Thành phố. Có 18 văn bản của Trung ương và Thành phố dừng hoặc chưa xác định thời gian xây dựng do nhiều văn bản luật khác trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung đã nghiên cứu, kế thừa và phát triển thành quy định thuận lợi, mạnh mẽ hơn so với Luật Thủ đô và việc Thành phố thực hiện sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng dẫn đến việc ban hành một số văn bản không còn phù hợp. Do đó, theo Kế hoạch còn 60 văn bản sẽ phải ban hành từ nay đến cuối năm 2025 và các năm tiếp theo. Các văn bản đã ban hành bước đầu tạo hành lang pháp lý quan trọng, tháo gỡ các "nút thắt" về thể chế, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Thành phố đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô dưới nhiều hình thức đa dạng: Hội nghị quy mô lớn: Tổ chức Hội nghị triển khai Luật kết hợp trực tiếp và

¹ Các văn bản trọng tâm ban hành trong năm 2025 bao gồm: Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/5/2025 về việc xây dựng nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội năm 2025; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/01/2025 tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2025 về việc soạn thảo, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô năm 2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 18/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô; Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về Danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản phục vụ phát triển khoa học, công nghệ gắn với triển khai thi hành Luật Thủ đô, phục vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

trực tuyến tới hơn 600 điểm cầu, với hơn 30.000 đại biểu tham dự; Hội thảo khoa học: Phối hợp với Tạp chí Cộng sản tổ chức hội thảo làm rõ các vấn đề lý luận, thực tiễn; Sản xuất tài liệu: Phát hành 40.000 cuốn tài liệu tuyên truyền, xây dựng phóng sự tài liệu “Luật Thủ đô - Khơi thông nguồn lực phát triển Thủ đô”; Hình thức khác: Tuyên truyền qua sinh hoạt chi bộ, hệ thống loa truyền thanh, báo đài, mạng xã hội, và ứng dụng iHanoi. Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/7/2024 để điều chỉnh công tác tuyên truyền cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (thực hiện từ 01/7/2025). Đợt cao điểm (Quý I/2025), cấp Thành phố tổ chức 166 hội nghị (hơn 65.639 người tham dự); cấp huyện tổ chức 179 hội nghị (20.680 người tham dự).

1.3. Công tác theo dõi thi hành các văn bản triển khai Luật Thủ đô

Việc thi hành Luật Thủ đô bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt:

- *Tăng cường xử lý vi phạm*: Toàn Thành phố đã ban hành 868 quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức phạt tăng nặng theo nghị quyết của HĐND, thu về tổng số tiền phạt hơn 1,8 tỷ đồng. 119 trường hợp vi phạm trật tự đô thị đã bị yêu cầu ngừng cung cấp điện, nước (theo Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND), tạo hiệu ứng răn đe mạnh mẽ trong quản lý trật tự đô thị.

- *Tháo gỡ quản lý tài sản công*: Các Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND và 28/2024/NQ-HĐND đã tạo khung pháp lý rõ ràng cho các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản (mặt bằng, văn phòng) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, hoặc nhượng quyền khai thác (đối với công trình văn hóa, thể thao) một cách minh bạch theo giá thị trường.

- *Nâng cao hiệu quả công vụ và sự hài lòng của người dân*: Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND: quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, tạo động lực làm việc, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, tránh "chảy máu chất xám", đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi mô hình chính quyền 02 cấp; Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND: cho phép ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã cho công chức thuộc UBND cấp xã. Kết quả là giảm rõ rệt thời gian giải quyết (cơ bản xử lý ngay trong ngày), tăng tỷ lệ hồ sơ đúng hạn và nâng cao sự hài lòng của người dân.

- *Thúc đẩy công nghiệp văn hóa*: Sau khi ban hành Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND và 25/2025/NQ-HĐND, các cơ quan đã bắt đầu xây dựng đề án Trung tâm công nghiệp văn hóa và Khu phát triển thương mại - văn hóa (sàng lọc địa điểm, nghiên cứu mô hình).

Nhìn chung, việc thi hành Luật Thủ đô và các văn bản chi tiết đã mang lại những kết quả tích cực, tạo hành lang pháp lý vững chắc với nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân.

2. Triển khai thực hiện 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị

Thực hiện 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và những mục tiêu đột phá đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội đã tập trung chỉ đạo xây dựng các Chương trình hành động, Kế hoạch của Thành phố để triển khai thực hiện.

(1). Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ban hành ngày 22/12/2024.

- Ủy ban thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch hành động kèm theo Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/05/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

- Quyết định số 3903/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 thành phố Hà Nội (Chủ tịch UBND Thành phố là trưởng ban chỉ đạo).

(2). Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới ban hành ngày 24/1/2025.

- Kế hoạch số 356-KH/TU ngày 04/08/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/8/2025 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- UBND Thành phố đã giao các Sở: Nội vụ, Công thương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp nội dung, dự thảo văn bản của UBND Thành phố gửi Bộ Ngoại giao báo cáo kết quả thực hiện Thời hạn hoàn thành: trước ngày 13/11/2025.

(3). Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới ban hành ngày 30/4/2025.

- Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09/7/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 09/9/2025 Tuyên truyền, phổ biến thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

(4). Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân (ngày 4/5/2025).

- Thành ủy Hà Nội ban hành Kế hoạch hành động số 348-KH/TU ngày 03/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 26/9/2025 Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

(5). Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành ngày 20/8/2025: Ngày 03/11/2025 Đảng ủy UBND Thành phố đã có Tờ trình số 118-TTr/ĐU trình Thường trực Thành ủy về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(6). Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo ban hành ngày 22/8/2025: UBND Thành phố đang hoàn thiện các nội dung Thường trực thành ủy để ban hành Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

(7). Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ban hành ngày 9/9/2025: UBND Thành phố đang hoàn thiện các nội dung Thường trực thành ủy để ban hành Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

III. CÁC CÁN ĐỐI LỚN ĐƯỢC ĐẢM BẢO, HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, KINH TẾ THỦ ĐÔ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN

1. Thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn vượt dự toán, đảm bảo cho các khoản chi ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố thực hiện đến ngày 31/10/2025 đạt 567,9 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 110,5% dự toán, tăng 34,4% so với cùng kỳ, gồm: Thu nội địa 534,9 nghìn tỷ đồng (tăng 35,0%), Thu xuất nhập khẩu 30,5 nghìn tỷ đồng (tăng 32,9%), Thu từ dầu thô 2,1 nghìn tỷ đồng (bằng 67,7%), Thu tiền sử dụng đất 89,0 nghìn tỷ đồng (tăng 167,0%).

Ước thực hiện cả năm 2025, tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 641,7 nghìn tỷ đồng, đạt 124,9% dự toán sau điều chỉnh, tăng 24,9% so với năm 2024 (tăng 24,6%).

Tổng chi ngân sách địa phương thành phố Hà Nội đến ngày 31/10/2025 là 105,7 nghìn tỷ đồng, đạt 63,7% dự toán, tăng 40,0%, gồm: Chi đầu tư phát triển 47,5 nghìn tỷ đồng (tăng 42,7%), chi thường xuyên 58,0 nghìn tỷ đồng (tăng 37,7%).

Ước thực hiện cả năm 2025, tổng chi ngân sách địa phương là 166,2 nghìn tỷ đồng, đạt 100,1% dự toán đầu năm, đạt 90,6% dự toán sau sắp xếp, tăng 36,9% so

với năm 2024 (tăng 2,2%), trong đó: Chi đầu tư phát triển 89,2 nghìn tỷ đồng, đạt 102,4% dự toán đầu năm, đạt 87,2% dự toán sau sắp xếp, tăng 46,8%; Chi thường xuyên 76,7 nghìn tỷ đồng, đạt 108,4% dự toán đầu năm, đạt 105,0% dự toán sau sắp xếp, tăng 26,7%.

2. Kim ngạch xuất, nhập khẩu phục hồi ấn tượng: Trong bối cảnh địa chính trị phức tạp, xung đột thương mại gia tăng, nhiều quốc gia áp dụng hàng rào phi thuế quan và tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng vẫn vươn lên mạnh mẽ, giữ vững vai trò là một trong những trụ cột tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng đầu năm đạt 17,1 tỷ USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 9,5 tỷ USD, giảm 15,6%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,6 tỷ USD, tăng 4,6%. Có 08/12 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc, thiết bị phụ tùng tăng 46,4%; Điện thoại và linh kiện tăng 36,0%; Giày dép các loại và sản phẩm từ da tăng 22,4%; Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 18,7%; Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh tăng 10,7%; Hàng dệt may tăng 6,7%; Gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng 1,2%; Hàng hóa khác tăng 11,7%. Bên cạnh đó, 04/12 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu giảm 56,6%; Hàng gốm sứ giảm 1,7%; Hàng nông sản giảm 0,4%; Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện giảm 0,2%.

Ước cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 21,38 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm 2024 (tăng 14,8%), trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 11,95 tỷ USD; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9,43 tỷ USD. Một số mặt hàng máy móc, thiết bị phụ tùng, máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện, sản phẩm từ gỗ, giày dép... đóng vai trò chủ lực trong xuất khẩu.

Kim ngạch nhập khẩu 10 tháng đầu năm đạt 38,5 tỷ USD, tăng 14,6%, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 31,4 tỷ USD, tăng 12,1%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,1 tỷ USD, tăng 26,9%. Có 11/14 nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị, phụ tùng tăng 34,5%; Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện tăng 52,5%; Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 3,1%; Kim loại khác tăng 36,4%; Vải tăng 12,2%; Sản phẩm hóa chất tăng 1,8%; Thức ăn gia súc tăng 25,9%; Sản phẩm chất dẻo tăng 4,4%; Hàng hóa khác tăng 20,6%... Một số nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu giảm 27,5%; Sắt thép giảm 31,9%; Chất dẻo giảm 4,0%.

Ước cả năm 2025, kim ngạch nhập khẩu đạt 47,88 tỷ USD, tăng 14,5% so với năm 2024 (tăng 9,4%), trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 39,11 tỷ USD; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8,77 tỷ USD.

3. Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao so với cùng kỳ:

Bình quân 10 tháng năm 2025, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,52% so với bình quân cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 3,78%), trong đó 08/11 nhóm hàng CPI bình quân tăng: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,38% (do ngày 10/12/2024 Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ra Nghị quyết 45/2024/NQ-HĐND Quy định giá cụ thể dịch vụ khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Thành phố quản lý, theo đó giá dịch vụ khám, chữa bệnh tại các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội điều chỉnh tăng áp dụng mức giá mới); Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt

và vật liệu xây dựng tăng 8,39% (trong đó giá nhà thuê tăng 11,35%; giá vật liệu xây dựng tăng 9,72%; giá điện tăng 7,48%; giá nước sạch tăng 2,62%); Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch tăng 4,12%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,65% (trong đó ăn uống ngoài gia đình tăng 4,55%; giá lương thực tăng 3,13%; thực phẩm tăng 1,87%); Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,03%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,68%; Nhóm thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 0,96%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,24% (chủ yếu do giá đồ trang sức tăng 53,56%; giá dịch vụ bảo hiểm y tế tăng 19,1%). Trong 10 tháng năm nay, có 03/11 nhóm hàng CPI bình quân giảm so với bình quân 10 tháng năm trước: Nhóm giao thông giảm 1,97% (do giá xăng bình quân giảm 9,87% và dầu diezen giảm 6,99%); Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,66%; Nhóm giáo dục giảm 0,21% (do từ tháng 11/2024 Hà Nội áp dụng giảm mức thu học phí theo Nghị quyết 02/2024/NQQ-HĐND ngày 29/3/2024).

CPI bình quân năm 2025 ước tăng 3,7-3,82% - thấp hơn so với bình quân năm 2024 (tăng 4,25%).

4. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, góp phần hỗ trợ nền kinh tế

a) *Vốn đầu tư phát triển xã hội* 9 tháng đầu năm 2025 đạt 379,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 9,7%).

Cả năm 2025 ước đạt 594,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm 2024 (tăng 9,51%), trong đó: vốn nhà nước đạt 229,8 nghìn tỷ đồng, tăng 16,46%; vốn ngoài nhà nước đạt 325,2 nghìn tỷ đồng, tăng 7,68%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 40,1 nghìn tỷ đồng, tăng 14,3%.

b) *Thu hút vốn FDI* 10 tháng đầu năm 2025 đạt 4,0 tỷ USD, tăng 141% so với cùng kỳ năm 2024, vượt chỉ tiêu kế hoạch, trong đó: có 351 dự án đăng ký mới; 124 dự án điều chỉnh tăng vốn (trong đó có 01 dự án xây dựng công viên Yên Sở của nhà đầu tư Malaysia tăng 1,12 tỷ USD) và 340 giao dịch góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2025, Thành phố đã đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hành chính, số hóa 100% quy trình cấp phép đầu tư, hướng tới cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoàn toàn trực tuyến trong tối đa 05 ngày làm việc và ứng dụng AI để hỗ trợ nhà đầu tư tra cứu thông tin pháp lý. Cả năm 2025, thu hút FDI ước đạt 4,1 tỷ USD, tăng 52% so với năm 2024 (tăng 30,0%).

c) *Tình hình đăng ký doanh nghiệp* 10 tháng có 27.808 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 11,0%) với số vốn 337,9 nghìn tỷ đồng (tăng 38,0%); 6.266 doanh nghiệp giải thể (tăng 62,0%); 25.549 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 19,0%); 7.946 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể (tăng 64,0%); 8.810 doanh nghiệp hoạt động trở lại (tăng 5,0%). Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được duy trì 100%, đảm bảo chất lượng và đúng hạn. Lũy kế tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội là 424.090 doanh nghiệp.

Cả năm 2025 ước có 32.400 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 12,0% (năm 2024 giảm 7,0%), vốn đăng ký 352,7 nghìn tỷ đồng, tăng 21,0% (năm 2024 giảm 14,0%). Dự báo những tháng cuối năm 2025, tình hình sản xuất có nhiều điểm sáng khi số lượng đơn đặt hàng đang tiếp tục tăng lên, xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong Quý IV/2025 là: 32,3% số doanh nghiệp nhận định xu hướng sẽ tốt hơn so với Quý III/2025; 48,8% số doanh nghiệp

cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và có 18,9% số doanh nghiệp nhận định tiếp tục gặp khó khăn. Trong đó, khối doanh nghiệp nhà nước với 45% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh Quý IV/2025 sẽ ổn định và tốt hơn so với Quý III/2025; tỷ lệ này ở khối doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp ngoài nhà nước là 34,6% và 30,9%.

d) Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn

Hoạt động huy động vốn: Tính đến hết tháng 10/2025, nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp tín dụng và chấp hành các quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn. Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Thành phố đạt 6.724 nghìn tỷ đồng, tăng 0,61% so với cuối tháng trước và tăng 10,97% so với thời điểm kết thúc năm 2024.

Cả năm 2025, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Thành phố ước đạt 6.793 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024 (tăng 8,8%).

Hoạt động tín dụng: Tính đến hết tháng 10/2025, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đạt 5.531 nghìn tỷ đồng, tăng 1,12% so với tháng trước và tăng 22,76% so với thời điểm kết thúc năm 2024; Tỷ lệ nợ xấu của các TCTD chiếm 1,59% trong tổng dư nợ. Hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, người dân để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội, góp phần tăng nguồn thu ngân sách, hỗ trợ cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển bền vững.

Cả năm 2025, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố ước đạt 5.520 nghìn tỷ đồng, tăng 22,5% so với năm 2024 (tăng 19,74%).

5. Công tác tài chính, ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm đẩy mạnh

Chi ngân sách được điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo cân đối ngân sách các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh. Tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm như đường Vành đai 4, các dự án giao thông, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (y tế, di tích và giáo dục)... Kịp thời rà soát các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ không có khả năng thực hiện trong năm trình UBND Thành phố quyết định điều chỉnh dự toán chi thường xuyên đáp ứng các nhiệm vụ phát sinh của các sở, ngành, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và hạn chế tình trạng hủy dự toán hoặc chuyển nguồn lớn sang năm sau. Tích cực xây dựng cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách trong Luật Thủ đô (sửa đổi).

Thành phố xác định đầu tư công là một động lực quan trọng, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng 8,0% và phân đấu 8,5%, ngay từ đầu năm, UBND Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy kế hoạch đầu tư công năm 2025 như: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2025 đẩy mạnh triển khai và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2025; Chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục đầu tư công; phân luồng “làn xanh”, yêu cầu xử lý trong vòng

24h đối với 10 dự án quan trọng². Xây dựng tiến độ triển khai và thực hiện các giải pháp đảm bảo tiến độ, đẩy nhanh các thủ tục để sớm khởi công, thi công các công trình trọng điểm, quan trọng. Thành phố đã khởi công các công trình cầu lớn huyết mạch như: Cầu Vân Phúc, Cầu Ngọc Hồi; Cầu Thượng Cát và hệ thống cao tốc Vành đai 4 theo thành phần dự án PPP; đẩy mạnh giải phóng mặt bằng cho các dự án hạ tầng quốc gia như đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; đường nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội. Thực hiện sắp xếp chính quyền 2 cấp, các nội dung về chuyển chủ đầu tư các dự án, giao kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025, kế hoạch vốn năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 cho các dự án khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp đã được HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố quyết định ngay từ ngày 27/6/2025³.

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao là 87.130 tỷ đồng (bằng kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, kế hoạch Thành phố cập nhật đến nay là 107.135 tỷ đồng (cao hơn 19.441,265 tỷ đồng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Lũy kế giải ngân đến 31/10/2025 là 50.796 tỷ đồng, bằng 53,84% kế hoạch; trong đó giải ngân vốn kế hoạch năm 2025 là 48.592 tỷ đồng, đạt 55,4% kế hoạch Thủ tướng giao.

Thành phố đã chỉ đạo triển khai “Đợt cao điểm 75 ngày đẩy mạnh và hoàn thành giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025” bắt đầu từ ngày 01/11/2025, quyết liệt chỉ đạo, điều hành, thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án với tinh thần “*chỉ bàn làm, không bàn lùi*”; “*càng áp lực, càng phải nỗ lực*”; “*thi công 3 ca 4 kíp*”... đảm bảo triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

6. Các động lực tăng trưởng truyền thống đều phát huy hiệu quả, kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá

a) *Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)* 9 tháng đầu năm 2025 của Hà Nội ghi nhận sự tăng trưởng khá, đặc biệt là đà tăng tốc trong Quý III. Động lực chính đến từ khu vực dịch vụ đang phục hồi mạnh mẽ. GRDP 9 tháng năm 2025 tăng 7,92%, gấp 1,25 lần mức tăng cùng kỳ.

Ước Quý IV/2025, GRDP tăng 9,98% so với cùng kỳ; Ước cả năm 2025 tăng 8,5% (năm 2024 tăng 6,52%), (Quý I tăng 7,52%; Quý II tăng 8,0%; 6 tháng đầu năm tăng 7,77%; Quý III tăng 8,2%).

b) *Khu vực dịch vụ* tăng trưởng 9 tháng năm 2025 là trụ đỡ của nền kinh tế, giá trị tăng thêm tăng 8,74% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 8,58%; Quý II tăng 8,80%; Quý III tăng 8,83%), đặc biệt là đà tăng tốc trong Quý III do Hà Nội là nơi tổ chức Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 cùng với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ quy mô lớn. Đây

² (1) Cải tạo không gian khu vực phía Đông hồ Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thực; (2) Cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu; (3) Cầu Trần Hưng Đạo; (4) Cầu Ngọc Hồi; (5) Cải tạo, nâng cấp mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; (6) Cải tạo, chỉnh trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; (7) Khu công nghệ cao Hòa Lạc; (8) Khu Công nghệ cao sinh học; (9) Đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô; (10) Tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc.

³ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về chuyển chủ đầu tư; Nghị quyết số 423/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài và kế hoạch vốn năm 2025.

là dịp để người dân cả nước và du khách quốc tế đến Hà Nội hòa chung không khí Lễ hội, tham quan và mua sắm, đóng góp tích cực cho tăng trưởng của ngành thương mại, dịch vụ.

Ước Quý IV/2025, khu vực dịch vụ tăng 10,49%; Ước cả năm 2025 tăng 9,21% (năm 2024 tăng 7,14%).

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* 10 tháng đạt 789,1 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Cả năm 2025 ước đạt 964,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2024 (tăng 10,9%).

- *Tổng doanh thu hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ và bưu chính chuyển phát* trong 10 tháng năm 2025 đạt 18,8 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% (cùng kỳ tăng 15,1%); trong đó: số lượt hành khách vận chuyển đạt 376,7 triệu lượt, tăng 20,3%, doanh thu đạt 19,4 nghìn tỷ đồng, tăng 17,6%; khối lượng hàng hóa vận chuyển 1,4 tỷ tấn, tăng 12,6%; doanh thu đạt 74,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13%. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải 80,6 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1%. Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát 11,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16%. Ước cả năm 2025 đạt 247,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2024 (tăng 15,1%).

- *Du lịch tiếp tục tăng trưởng khá, khách du lịch tăng cao*, ngành du lịch Thủ đô đã liên tục đổi mới và đa dạng hóa các hình ảnh và sản phẩm du lịch với chủ đề "Du lịch Hà Nội - Điểm đến di sản thế giới", tôn vinh các giá trị di sản và khẳng định thương hiệu văn hóa của Thành phố nhằm tạo sức lan tỏa lớn và thu hút khách du lịch. Thành phố Hà Nội đã giành vị trí dẫn đầu ở hàng loạt hạng mục quan trọng tại Lễ trao Giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2025; được vinh danh ở hạng mục Du lịch bền vững, một trong những hạng mục quan trọng nhất của TPO Best Awards 2025. "Con mưa" giải thưởng của năm 2025 không chỉ là sự ghi nhận nỗ lực bền bỉ của các doanh nghiệp Hà Nội, đó còn là dấu ấn khẳng định vị thế của Thủ đô - trung tâm du lịch cả nước, điểm đến được bạn bè quốc tế yêu thích và là động lực quan trọng để toàn ngành du lịch Việt Nam bứt phá, tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Trong 10 tháng đầu năm 2025, tổng số lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 6,3 triệu lượt khách (có lưu trú), tăng 22,9% so với cùng kỳ năm 2024; trong 04 ngày nghỉ lễ 02/9 năm nay, Thủ đô Hà Nội đón khoảng 2,16 triệu lượt khách, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

Ước cả năm 2025, Thành phố đón 33,7 triệu lượt khách, tăng 20,87% (năm 2024 tăng 12,7%), trong đó khách quốc tế ước đạt 7,82 triệu lượt khách, tăng 22,76% và trên 25,88 triệu lượt khách nội địa, tăng 20,32%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 134,5 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% (cùng kỳ tăng 28,3%); Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn ước đạt 65,5% (cùng kỳ đạt 62,0%).

c) Khu vực công nghiệp và xây dựng:

** Về công nghiệp:*

Mặc dù nền kinh tế chịu tác động từ bất ổn chính trị và chính sách thương mại toàn cầu, nhưng hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn cho thấy đà tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong Quý III cao hơn quý trước và cao hơn cùng kỳ năm trước, tính chung 10 tháng năm 2025, chỉ số IIP tăng 6,9%, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,0%; cung cấp nước và

xử lý rác, nước thải tăng 6,6%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,5%; khai khoáng giảm 2,5%.

Ước Quý IV/2025, khu vực công nghiệp tăng 8,98%; Ước cả năm 2025 tăng 7,6% (năm 2024 tăng 6,2%).

** Về xây dựng:*

Hoạt động xây dựng trong năm 2025 tiếp tục được quan tâm chú trọng. Cùng với công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, Thành phố đã chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu, các đơn vị thi công tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng những tháng cuối năm.

Để phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn và tạo động lực tăng trưởng, sang Quý IV, cùng với công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, Thành phố tiếp tục yêu cầu các cấp, các ngành phải chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà thầu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn với trọng tâm là tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nhất là trong giải phóng mặt bằng, đẩy mạnh cải cách hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội Thủ đô. Kế hoạch năm 2025, thành phố Hà Nội có 282 dự án đầu tư công xây dựng cơ bản tập trung, trong đó: 233 dự án chuyển tiếp với tổng mức đầu tư 253,7 nghìn tỷ đồng (kế hoạch giải ngân vốn năm 2025 là 29,3 nghìn tỷ đồng); có 49 dự án mới được khởi công xây dựng trong năm với tổng mức đầu tư 6,7 nghìn tỷ đồng (kế hoạch giải ngân vốn trong năm là 2,2 nghìn tỷ đồng). Một số ngành, lĩnh vực có mức đầu tư vốn lớn như: Giao thông có 85 dự án với 22,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 72,6% kế hoạch vốn năm; bảo vệ môi trường 4 dự án với 1,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,8%; nông nghiệp, lâm nghiệp 32 dự án với 1,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,5%; y tế, dân số và gia đình 16 dự án với 1,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,2%. Đến nay các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn Thành phố đang khẩn trương thi công, sớm hoàn thành các hạng mục theo kế hoạch đặt ra.

Ước Quý IV/2025, khu vực xây dựng tăng 11,55%; Ước cả năm 2025 tăng 8,77% (năm 2024 tăng 6,21%).

d) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng tăng 3,43%; Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho gieo trồng lúa và hoa màu; sản lượng lúa đông xuân tăng so với năm trước; cây ăn quả chủ lực và cây công nghiệp lâu năm tăng cả diện tích và sản lượng so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, hoạt động lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục được duy trì.

Ước Quý IV/2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,30%; Ước cả năm 2025 tăng 3,40% (năm 2024 tăng 2,52%).

IV. VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ TIẾP TỤC ĐƯỢC QUAN TÂM; CÁC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG, AN SINH XÃ HỘI, GIẢM NGHÈO ĐƯỢC TRIỂN KHAI TOÀN DIỆN VÀ ĐẠT KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa: Các hoạt động văn hóa - thể thao diễn ra sôi nổi; đã tổ chức tuyên truyền hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô. Phát động và tổ chức các chương trình hướng tới Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt

Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Thành phố Hà Nội (17/3/1930 - 17/3/2025), 50 năm Giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2025), Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), 78 năm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7. Các hoạt động sự kiện đã thu hút đông đảo sự quan tâm, tham gia của nhân dân Thủ đô. Đặc biệt là chuỗi các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), trong đó, hoạt động trưng bày, triển lãm thành tựu nổi bật 80 năm của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương đã thu hút nhiều lượt khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần rất tích cực vào thành công của Lễ diễu binh, diễu hành, lan tỏa hình ảnh người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Thủ đô Hà Nội xứng đáng là “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”; Tổ chức thành công Festival Thăng Long - Hà Nội 2025” với chủ đề “Di sản - Kết nối - Thời đại”. Thành phố Hà Nội được Tạp chí *Time Out* vinh danh là điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới năm 2025. Đây là dấu ấn ngoại giao đặc biệt, khẳng định vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng.

Triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong mọi tầng lớp nhân dân. Hầu hết các xã, phường trên địa bàn Thành phố đã tổ chức Đại hội thể dục thể thao năm 2025. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực xã hội chăm lo đời sống người có công với cách mạng được Thành phố đặc biệt quan tâm và đẩy mạnh thực hiện.

2. Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ vững: Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được đẩy mạnh ở các cấp học, bậc học mang lại kết quả nhất định; giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn tiếp tục phát triển. Thành phố Hà Nội tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước với 200 em học sinh đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - cao hơn năm 2024: 06 dự án của học sinh Hà Nội dự cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia đều đoạt giải; đạt giải Nhì tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF 2025) tại Hoa Kỳ; 14 học sinh đoạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, đặc biệt là 03 Huy chương tại Kỳ thi Olympic Hóa học, Olympic Sinh học quốc tế năm 2025; kỳ thi Olympic Vật lý thiên văn quốc tế năm 2025 cả 5 học sinh Hà Nội đại diện Việt Nam tham dự kỳ thi này đều xuất sắc giành huy chương (trong đó: có 1 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng); đoạt 89 huy chương - đứng thứ 2 toàn đoàn tại Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2025; tại vòng chung kết Đường lên đỉnh Olympia năm thứ 25 ngày 26/10/2025, em Trần Bùi Bảo Khánh - học sinh Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, với sự tự tin, trí tuệ, bản lĩnh đã chiến thắng thuyết phục và giành vòng nguyệt quế đem lại sự vinh quang cho học sinh Thủ đô. Toàn ngành giáo dục đã tập trung đổi mới chương trình, nội dung dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, vì vậy chất lượng dạy học ngày càng được nâng lên. Điểm bình quân các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông toàn Thành phố đều tăng. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 99,75% xếp thứ 2 cả nước (tăng 9 bậc so với năm 2024), là địa phương có nhiều điểm 10 nhất cả nước. Tính đến ngày 25/10/2025, tỷ lệ trường công lập đạt CQG toàn Thành 80,6% (1.819/2.257), không tính các trường đặc thù (có học sinh khuyết tật).

Chuẩn bị cho năm học mới năm học 2025-2026, Thành phố đã xây mới được 43 trường mầm non và phổ thông các cấp; trong đó, công lập tăng 27 trường (gồm 10

trường mầm non, 9 trường tiểu học, 5 trường THCS và 3 trường THPT); khối tư thực tăng 16 trường (gồm 7 trường mầm non, 4 trường tiểu học và 5 trường THCS). Mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu, SGK theo Chương trình GDMN mới, Chương trình GDPT năm 2018 đảm bảo cho việc dạy và học, đặc biệt đối với các trường công nhận mới, công nhận lại CQG và các trường chuyên biệt. Triển khai chính sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố. Theo đó, đối tượng 7 áp dụng là học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục (không bao gồm các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài) trên địa bàn Thành phố, tự nguyện tham gia sử dụng dịch vụ bán trú tại cơ sở giáo dục. Mức hỗ trợ chia theo vùng, với bữa ăn chính, theo số ngày ăn thực tế, không quá 9 tháng/năm học (mức hỗ trợ từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng/học sinh/ngày). Triển khai thực hiện Kế hoạch vận động hỗ trợ các trường phổ thông dân tộc nội trú tại các tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Tuyên Quang. Hoàn thành kế hoạch tuyển sinh và đào tạo nghề cho 240.000 lượt người (trong đó: trình độ cao đẳng: 26.500 lượt người; trình độ trung cấp: 31.000 lượt người; sơ cấp và dưới 03 tháng: 182.500 lượt người). Thực hiện tuyển sinh đầu cấp ứng dụng bản đồ số GIS (Geographic Information Systems).

3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát

Trong 10 tháng đầu năm, các dịch bệnh lưu hành như sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19, não mô cầu, ho gà, uốn ván,... cơ bản được kiểm soát tốt. Công tác phòng chống dịch bệnh được các địa phương, ngành chức năng và người dân chủ động triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Toàn thành phố đã tổ chức 03 đợt tiêm chủng vắc xin phòng, chống bệnh sởi theo chiến dịch năm 2025 cho các đối tượng (Nhóm trẻ từ 6-8 tháng tuổi, nhóm trẻ từ 1-10 tuổi, nhóm trẻ từ 11-15 tuổi) đạt 96,2% (số mũi tiêm/tổng số đối tượng), vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các hoạt động nâng cao chất lượng dân số được triển khai trên địa bàn toàn thành phố, duy trì các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng được thực hiện thường xuyên; các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các câu lạc bộ tự chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục hoạt động hiệu quả; các trạm Y tế xã, phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

Thành phố đã ban hành Kế hoạch 144/KH-UBND ngày 20/5/2025 triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố. Tính đến nay, 100% (42/42) bệnh viện công lập trực thuộc Thành phố và 56,2% (27/48) bệnh viện ngoài công lập đã triển khai bệnh án điện tử phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng lộ trình chỉ đạo của Chính phủ. Việc xây dựng và triển khai bệnh án điện tử là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Y tế Thủ đô nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ. Các bệnh viện đã chủ động bố trí nguồn lực, đầu tư hạ tầng phần cứng, phần mềm, đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin để bảo đảm triển khai bệnh án điện tử hiệu quả. Đây là minh chứng rõ ràng cho tinh thần đổi mới, quyết tâm hoàn thành mục tiêu của Thành phố trong việc ứng dụng công nghệ

thông tin chuyển đổi số hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, việc triển khai bệnh án điện tử còn gặp những khó khăn, vướng mắc. Đối với các bệnh viện ngoài công lập, việc triển khai còn chậm, tỷ lệ triển khai còn thấp; vấn đề hạ tầng công nghệ, kinh phí đầu tư, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cũng là thách thức không nhỏ.

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý an toàn thực phẩm, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm, không chế không để ngộ độc thực phẩm nhất là những nơi đông người gây tử vong góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định an toàn xã hội và nâng cao đời sống người dân.

4. An sinh xã hội được đảm bảo; công tác chăm lo đời sống cho nhân dân và đối tượng chính sách được thực hiện tốt; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng:

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực xã hội chăm lo đời sống người có công với cách mạng được Thành phố đặc biệt quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Công tác thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng nhân các ngày lễ lớn được kịp thời, đầy đủ: Dịp 30/4-1/5, Thành phố đã trao 252.851 suất quà, tương đương trên 249 tỷ đồng; Dịp 27/7, trao 317.161 suất quà, trên 241,3 tỷ đồng. Nhân dịp 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/2025, Thành phố đã trao 252.851 suất quà, tương đương trên 249 tỷ đồng⁴. Ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7, Thành phố đã trao tặng 317,2 nghìn suất quà, số tiền trên 241,3 tỷ đồng⁵. Nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9, Thành phố đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng; dành tặng 115.762 suất quà người có công với kinh phí gần 182 tỷ đồng, tặng mỗi người dân 100.000 đồng. Thành phố đã tích cực kêu gọi các tầng lớp nhân dân hưởng ứng cuộc vận động xây dựng, ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2025. Thành phố đã vận động được trên 26 tỷ đồng (đạt 118,8% kế hoạch); Tu sửa nâng cấp 43/28 công trình ghi công liệt sĩ với kinh phí 102,7 tỷ đồng (đạt 153% kế hoạch); Hỗ trợ tu sửa, nâng cấp 222 nhà ở cho người có công với kinh phí trên 11 tỷ đồng (đạt 148,9% kế hoạch); Tặng 927 sổ tiết kiệm “Tình nghĩa” với kinh phí trên 3 tỷ đồng; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Thành phố đã triển khai thực hiện điều dưỡng tập trung với 14.242 lượt người có công.

Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và chủ trương, định hướng của Trung ương để vừa làm tốt việc tinh giản biên chế phục vụ công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ. Trong 9 tháng năm 2025, Thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả chính sách, chế độ đối với 4.310 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

⁴ Trong đó: 115,6 nghìn suất quà của Chủ tịch nước với số tiền 57,7 tỷ đồng; 116 nghìn suất quà Thành phố với số tiền 183,5 tỷ đồng; 12,5 nghìn suất quà cấp xã, phường với số tiền 4,2 tỷ đồng; 8,7 nghìn suất quà từ vận động xã hội hóa với số tiền 3,6 tỷ đồng.

⁵ Trong đó: 113,6 nghìn suất quà của Chủ tịch nước với số tiền 35 tỷ đồng; 114,4 nghìn suất quà của Thành phố với số tiền 176,7 tỷ đồng; 9.938 suất quà cấp xã, phường với số tiền 3,6 tỷ đồng; 79,2 nghìn suất từ vận động xã hội hóa với số tiền 26 tỷ đồng.

trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ. Kinh phí thực hiện là 4.175.391 triệu đồng (từ nguồn ngân sách Thành phố và nguồn thu của đơn vị).

Thành phố đã giải quyết việc làm cho 178.875 lao động⁶, đạt 105,84% kế hoạch năm 2025, tăng 0,07% so với cùng kỳ năm 2024; tổ chức 192 phiên giao dịch việc làm (167 phiên hằng ngày, 153 phiên online kết nối các tỉnh, thành phố; 03 phiên chuyên đề và 07 phiên lưu động) với 5.900 lượt đơn vị, doanh nghiệp và 54.378 lượt lao động tham gia.

Chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) được Thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả, mở rộng tỷ lệ bao phủ, đến nay các chỉ tiêu đã vượt kế hoạch đề ra. Ước tính đến cuối năm 2025 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,95% (vượt kế hoạch); tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc 48%; BHXH tự nguyện 3,6%, BHTN 46,0%. Tổng số tiền thu từ BHXH, BHYT, BHTN là 56,3 nghìn tỷ đồng, tăng 13,86% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi BHXH, BHYT, BHTN ước tính gần 65,2 nghìn tỷ đồng, tăng 11,35% so với năm 2024 (trong đó chi lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng là 37 nghìn tỷ đồng; chi khám chữa bệnh BHYT 21,8 nghìn tỷ đồng).

Dịch bệnh trên địa bàn Thành phố được kiểm soát. Một số bệnh mùa Hè xuất hiện nhưng không ghi nhận ổ dịch lớn. Công tác phòng chống dịch bệnh được các địa phương, ngành chức năng và người dân chủ động triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

V. TẬP TRUNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THEO HƯỚNG THÔNG MINH, BỀN VỮNG

1. Quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, có tính kết nối cao

Thành phố đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối. Thành phố đã phê duyệt⁷ phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến tỷ lệ 1/500 đoạn từ ga C8 đến ga C10 thuộc Dự án tuyến đường sắt đô thị số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; phê duyệt điều chỉnh cục bộ phương án tuyến, vị trí công trình cầu Tứ Liên và đường hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa), tỷ lệ 1/500 đoạn qua khu đất số 151, 153 Yên Phụ; phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội - Khu xây dựng đợt đầu, tỷ lệ 1/500 tại các ô quy hoạch ký hiệu B9/CC1, CC3 và C3/HH, C3/CC1-1, tại phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội; phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - Giai đoạn I; Ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 (đợt 1).

⁶ Trong đó: giải quyết việc làm cho 45.278 lao động từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền là 3.761 tỷ đồng; 19.859 lao động được giải quyết việc làm thông qua các dịch vụ tư vấn, qua các phiên, sàn giao dịch việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố; 3.052 lao động được giải quyết việc làm qua hình thức xuất khẩu lao động; 110.686 lao động được giải quyết việc làm qua các hình thức khác.

⁷ Quyết định số 4412/QĐ-UBND; số 4413/QĐ-UBND ngày 26/8/2025; số 4168/QĐ-UBND ngày 13/8/2025; số 4377/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; số 4202/QĐ-UBND ngày 11/8/2025.

Tổ chức khánh thành, khởi công 10 dự án, công trình trọng điểm chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9: (1) Dự án Trung tâm hội trợ triển lãm quốc gia; (2) Dự án cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; (3) Dự án cầu Vân Phúc và tuyến đường kết nối Quốc lộ 32; (4) Dự án Thành phố thông minh; (5) Dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Xá; (6) Dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; (7) Dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển Viettel; (8) Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư xã Đông Anh phục vụ dự án đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; (9) Dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; (10) Dự án đầu tư công thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng của dự án tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình về Thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển, khẳng định bước tiến mạnh mẽ trong xây dựng hạ tầng chiến lược của Thủ đô nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó, Dự án Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh với chủ đề: "80 năm Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" đã được khánh thành và đưa vào sử dụng phục vụ người dân và du khách nhân dịp đại lễ của đất nước.

Thành phố Hà Nội ưu tiên cân đối nguồn lực, đã tập trung triển khai các Dự án liên kết, phát triển vùng như: Dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba la - Xuân Mai; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình; Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà; Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3; Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính; đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình về Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh thành phố Hà Nội); tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (tuyến 2.1); tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, tuyến số 5, Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc; tuyến đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 3, đoạn ga Hà Nội - Yên Sở (Hoàng Mai) (tuyến 3.2); tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc Nam (đoạn qua thành phố Hà Nội)... Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành khẩn trương đẩy nhanh tiến độ khởi công Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị thể thao Olympic và Dự án đầu tư xây dựng Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng (dự kiến ngày 19/12/2025).

Nhân dịp Kỷ niệm 71 năm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10, tiến tới chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, Thành phố đã tổ chức khởi công 08 dự án trọng điểm trên các lĩnh vực giao thông, đô thị, xã hội: (1) Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao Cổ Linh; (2) Dự án đầu tư xây dựng Nhà hát Ngọc Trai và Công viên văn hóa nghệ thuật chuyên đề; (3) Dự án đầu tư xây dựng cầu Trần Hưng Đạo; (4) Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc nhóm Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường - Công viên phía Đông hồ Hoàn Kiếm; (5) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; (6) Dự án đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu; (7) Dự án đầu tư xây dựng Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong; (8) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Thận Hà Nội (cơ sở 2).

2. Phát triển nhà ở xã hội theo Quyết định 338/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ

nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030"

Tại thông báo số 120/TB-VPCP ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ, chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội của Thành phố đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ giao là 100.000 căn hộ. Hiện nay, Thành ủy Hà Nội xác định chỉ tiêu hoàn thành 120.000 căn hộ giai đoạn 2026-2030. Theo Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố, hiện có 79 dự án đang triển khai hoặc đang thực hiện thủ tục đầu tư, dự kiến có khả năng hoàn thành trong giai đoạn với khoảng 90.760 căn hộ (đã bao gồm khoảng 27.000 căn hộ nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân tại 20 dự án); Ngoài các dự án nêu trên, triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 192/2025/NĐ-CP của Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định. Phần lớn các dự án này đề xuất tại các vị trí thuộc các quỹ đất 20%, 25% trong các dự án đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trong danh mục 19 vị trí ô đất đã được UBND Thành phố chấp thuận. Trường hợp nếu các dự án này được chấp thuận, triển khai đảm bảo tiến độ thì lũy kế số lượng căn hộ đủ điều kiện cung ứng ra thị trường giai đoạn 2026-2030 sẽ đáp ứng chỉ tiêu được giao (120.000 căn).

3. Bảo đảm thoát nước, chống úng ngập và xử lý nước thải được duy trì: Thành phố chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy, trạm xử lý nước thải hiện có của Thành phố và thực hiện công trình cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước theo phân cấp; kiểm tra hệ thống thoát nước tại các khu vực có nguy cơ úng ngập, các nhà máy xử lý nước thải... xây dựng phương án cải tạo sửa chữa hệ thống thoát nước nhỏ lẻ, triển khai Kế hoạch bảo đảm thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội năm 2025. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 9 tháng đầu năm 2025 đạt 50,2%.

Về công trình đầu mối, trạm bơm thoát nước đô thị, đến nay Thành phố đã có 11 công trình trạm bơm đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động gồm 05 trạm bơm thoát nước đô thị: Yên Sở, Cổ Nhuế, Đồng Bông 1, Đồng Bông 2, Bắc Thăng Long- Vân Trì và 06 trạm bơm thủy lợi⁸; 05 công trình thoát nước và trạm bơm đang thi công⁹; 09 trạm bơm đang chuẩn bị đầu tư¹⁰; còn lại 20 trạm bơm chưa đầu tư¹¹ theo quy hoạch. Tổng công suất các công trình đầu mối thoát nước thuộc Vùng Tả Đáy yêu cầu là 811,5m³/s. Hiện nay các công trình đầu mối thoát nước đô thị đạt tổng công suất 164,5 m³/s (đạt 20% so với QH725). UBND Thành phố đã ban hành Công văn số 5778/UBND-ĐT yêu cầu các đơn vị, chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước các khu đô thị chưa hoàn chỉnh, chưa bàn giao; rà soát các hạng mục hạ tầng kỹ thuật độc lập thuộc khu đô thị đã đầu tư hoàn thành, đủ điều kiện bàn giao theo quy định để khẩn trương bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý, duy tu, duy trì.

⁸ Lễ Nhuế, Vĩnh Phúc, Phù Đồng, Tam Bảo, Thường Lệ 1, Thường Lệ 2 và Phương Trạch 1.

⁹ 02 Dự án thoát nước: Phương Trạch, Vĩnh Thanh; 03 DA nông nghiệp: Yên Nghĩa, Đại Áng, Yên Sơn).

¹⁰ 04 dự án thoát nước: Gia Thượng, Ba Xã (Tả Nhuệ), Cao Viên (Hữu Nhuệ), Xuân Thụy (Gia Lâm); 01 Dự án thuộc ngân sách quận: Cự Khối (Long Biên); 04 Dự án nông nghiệp: Bộ Đầu, Văn Khê, Liên Mạc, Đông Mỹ.

¹¹ Vạn Phúc 6m³/s; Nam Thăng Long 9m³/s; Siêu Quần 10m³/s; Hòa Bình 25m³/s; Liên Trung 30m³/s; Đào nguyên 25m³/s; Yên Thái 54m³/s; Khai Thái 34m³/s; Phú Minh 20m³/s; Gia Phú 10m³/s; Khúc Bằng 40m³/s; Hoàng Văn Thụ 9m³/s; Hữu Vần, Sông Đào Trại Cốc: tổng CS 21,6m³/s; Thông Đạt 6,7m³/s; Dương Hà 16m³/s; Yên Viên 10m³/s; Đông Dư 8m³/s; 19/5: 12m³/s; Mạnh Tân 13,5m³/s; Long Từ 75m³/s.

Quyết liệt thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc "xử lý tận gốc nguồn ô nhiễm, hồi sinh các dòng sông, đặc biệt là sông Tô Lịch", Thành phố đã đưa dự án vào "Làn xanh" để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thể hiện quyết tâm cải thiện môi trường sống cho người dân Thủ đô. Tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy điện rác Seraphin - công trình được đánh giá là nhà máy điện rác quy mô lớn, đẹp và hiện đại hàng đầu Đông Nam Á, đây cũng là nhà máy điện rác quy mô lớn đầu tiên do doanh nghiệp Việt làm chủ đầu tư tại Việt Nam. Dự án đã về đích với tiến độ thần tốc chỉ hơn 03 năm (trong khi các dự án điện rác khác trung bình mất 5-8 năm để hoàn thành); với công suất xử lý 2.250 tấn rác mỗi ngày, tạo ra 37 MW điện sạch mỗi giờ. Toàn bộ quá trình đốt rác, nhà máy sử dụng công nghệ Martin (CHLB Đức), giúp giảm 97-98% tỷ lệ chôn lấp, đồng thời bảo đảm các chỉ tiêu phát thải, khí thải, bụi mịn đạt chuẩn khắt khe EU2010. Nhà máy điện rác Seraphin không chỉ là một công trình mang ý nghĩa kinh tế mà còn thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong chiến lược phát triển bền vững và bảo vệ môi trường của thành phố Hà Nội.

Thành phố chỉ đạo huy động, tận dụng tối đa các nguồn điện rác, mặt trời phục vụ phát điện trong giờ cao điểm, tăng cường các giải pháp sử dụng nguồn năng lượng mặt trời tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cung ứng đủ điện, an toàn, ổn định, liên tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới. Nghiên cứu, thực hiện dự án đầu tư tủ đổi pin cho xe máy điện (cung cấp pin cho khoảng 100.000 người sử dụng, tương đương 100.000 xe máy điện trong Thành phố) với hệ thống và trung tâm vận hành dự kiến đặt tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Thành phố cũng đang xây dựng kế hoạch chuyển đổi phương tiện giao thông từ xăng sang điện, ưu tiên cho phương tiện công cộng. Dự kiến trước năm 2030, chuyển đổi gần 3.000 xe buýt và 24.000 xe taxi sang sử dụng nhiên liệu sạch, hiện đã đạt gần 50% cho xe taxi. Đối với xe cá nhân, Thành phố đang xây dựng cơ chế khuyến khích người dân chuyển đổi sang năng lượng sạch, đồng thời duy trì xe máy khi phương tiện công cộng chưa đáp ứng nhu cầu.

VI. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC QUAN TÂM TRIỂN KHAI VỚI CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ, ĐỒNG BỘ

1. Hà Nội là địa phương tiên phong trong chuyển đổi số, tạo những tiền đề cần thiết để phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên số và khoa học công nghệ

Tại Chương trình Chào mừng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 mới được tổ chức, Bộ KH&CN đã công bố kết quả Chỉ số Chuyển đổi số (Digital Transformation Index - DTI) năm 2024. Theo đó, theo bảng xếp hạng DTI cấp tỉnh năm 2024, thành phố Hà Nội xếp thứ nhất, đứng đầu về 04 chỉ số chính gồm: Nhận thức số, Thể chế số, Hoạt động Kinh tế số và Hoạt động Xã hội số. Kết quả này phản ánh rõ hiệu quả của việc Thành phố chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Đến nay, Thủ đô đã hình thành nhiều mô hình thí điểm hiệu quả trên cơ sở khai thác, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia. Hàng loạt hệ thống, ứng dụng được đưa vào vận hành, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại như: Ứng dụng "Công dân Thủ đô số - iHaNoi", Sổ sức khỏe điện tử, Cấp lý lịch tư pháp qua VNeID... Hiện nay, 99,5% doanh nghiệp khai thuế điện tử, 99,1% nộp thuế điện

tử; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt của người dân, doanh nghiệp ngày càng cao.

Đặc biệt, Hà Nội là địa phương đầu tiên hợp nhất ba Ban Chỉ đạo (Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06) theo phương châm "5 rõ, 1 xuyên suốt"; thành lập hơn 5.000 tổ công nghệ số cộng đồng với khoảng 30.000 thành viên. Thành phố cũng tiên phong phân cấp, ủy quyền 597 thủ tục hành chính xuống các cấp cơ sở, đưa chuyển đổi số thực sự đi vào đời sống.

Trung tâm Dữ liệu chính thành phố Hà Nội tiếp tục được duy trì, vận hành phục vụ triển khai chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm sẵn sàng hạ tầng cho các đơn vị của Thành phố triển khai chuyển đổi số. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) đã kết nối với 14 hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL)¹² và tiếp tục được khai thác, sử dụng trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của Thành phố với các HTTT/CSDL bộ, ngành, trung ương với số lượt kết nối trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP) khoảng 60.000 - 70.000 lượt kết nối/ngày; 500.000 - 600.000 lượt kết nối/tuần, 2 - 2,5 triệu lượt kết nối/tháng. Đến nay, 100% sở, ban, ngành đã đăng ký tham gia mở dữ liệu.

Về triển khai Chiến dịch "45 ngày đêm ra quân hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại các phường, xã trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp", Thành phố đã huy động lực lượng là sinh viên các trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, đoàn viên, thanh niên và nhân sự các doanh nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông triển khai hệ thống dung chung cho Thành phố. Đã tổ chức tập huấn và ra quân từ ngày 01/8/2025 thực hiện hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số tại 126 xã, phường trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính; hỗ trợ cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố. Thành phố cũng đã tổ chức tập huấn cho 1.239 công chức, viên chức cấp xã khóa học nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Chữ ký số chuyên dùng công vụ được các đơn vị đẩy mạnh triển khai, phục vụ giao dịch điện tử trong hoạt động công vụ trên các hệ thống thông tin của Thành phố. Đến nay, 100% Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đã có chứng thư chữ ký số tổ chức (không bao gồm các đơn vị trực thuộc) để thực hiện ký số văn bản điện tử của đơn vị (đạt tỷ lệ 100%). Đã tiếp nhận và xử lý 1.633 hồ sơ ủy quyền về các dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, trong đó: 1.111 hồ sơ với 19.096 lượt chứng thư chữ ký số đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin; 522 hồ sơ với 1.156 thiết bị đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật.

¹² 14 HTTT/CSDL của quốc gia và Bộ, ngành gồm: (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Tài chính); (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (3) CSDL đất đai quốc gia (Phân hệ tập trung tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (6) CSDL lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (8) HTTT quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ); (9) Hệ thống Bưu chính công ích (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (10) Hệ thống CSDL quốc gia công chức viên chức (Bộ Nội vụ); (11) Hệ thống CSDL thông tin nguồn (Bộ Khoa học và Công nghệ); (12) CSDL Cục bảo trợ (Bộ Y tế); (13) CSDL lý lịch tư pháp VNeID (Bộ Tư Pháp); (14) CSDL Quản lý hộ tịch (Bộ Tư Pháp).

Tại kỳ họp ngày 29/9, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết về một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ của Thủ đô. Nghị quyết quy định nhiều cơ chế hỗ trợ, ưu đãi đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tạo động lực thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, góp phần đưa Hà Nội trở thành trung tâm khoa học - công nghệ hàng đầu cả nước.

Ngày 01/10/2025, tại Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025. Hà Nội tiếp tục giữ vị trí số 1 (65,68) năm thứ ba liên tiếp với 18/52 chỉ số dẫn đầu cả nước, khẳng định vai trò đầu tàu về phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế sau đó là thành phố Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Cũng trong tháng 10, Thành phố đã tổ chức Lễ ra mắt một số tính năng mới trên Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi), ra mắt, triển khai mô hình “Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng”, mô hình “Dịch vụ công lưu động”. Sự kiện không chỉ đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của Thủ đô mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Thành phố trong việc xây dựng nền hành chính hiện đại, thân thiện và phục vụ hành chính cho người dân ngày càng tốt hơn. 09 tính năng mới trên ứng dụng iHanoi: (1) Diễn đàn khoa học công nghệ mở: không gian trao đổi, chia sẻ các sáng kiến, giải pháp công nghệ; (2) Nông dân Thủ đô số: hỗ trợ nông dân tiếp cận thương mại điện tử, quảng bá nông sản, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; (3) Tiện ích thanh toán: thanh toán nhanh gọn mọi loại phí, lệ phí, hóa đơn và dịch vụ thiết yếu ngay trên ứng dụng; (4) MyBox - ví hồ sơ cá nhân: cho phép lưu trữ và quản lý tài liệu điện tử an toàn, thuận tiện; (5) Phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp: kênh tiếp nhận và xử lý ý kiến, phản ánh, khó khăn của doanh nghiệp; (6) Ứng dụng Hanoi Chat: nền tảng giao tiếp, hỗ trợ trao đổi trực tuyến nhanh chóng, bảo mật; (7) Đặt lịch thực hiện dịch vụ công: giúp người dân chủ động sắp xếp thời gian thực hiện thủ tục; (8) Chức năng Callbot: tổng đài tự động hỗ trợ, nhắc lịch hẹn và trả lời cơ bản 24/7; (9) Sản phẩm Meey Map: nền tảng bản đồ tra cứu Quy hoạch trực tuyến.

2. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế; thực hiện các quy định về phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền ở địa phương

Tiếp tục xác định cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Thủ đô, UBND Thành phố đã ban hành 25 văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố; đã thông qua phương án đơn giản hóa 33 TTHC thuộc các lĩnh vực; 36 Quyết định công bố danh mục TTHC, công bố danh mục sửa, đổi bổ sung TTHC, bãi bỏ, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; xây dựng Bộ Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại Thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố.

Thành phố Hà Nội hiện đi đầu trong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công với định hướng cải tiến toàn diện, giảm từ 673 bộ phận "một cửa" còn 30 chi nhánh và không

phụ thuộc vào địa giới hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm số lượng công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận "một cửa" (giảm từ 2.768 nhân sự còn 184 người), giúp tiết kiệm hơn 13,3 tỷ đồng/tháng ngân sách nhà nước trong trả lương, phúc lợi và các chi phí liên quan.

Ngày 06/5/2025, theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của Hà Nội đạt 68,38 điểm, tăng 04 bậc, từ vị trí số 28 của năm ngoái lên vị trí thứ 24, nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt. Đây là kết quả của sự bền bỉ, kiên trì cải cách của nhiều địa phương và sự giám sát tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 09/6/2025 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2025 của thành phố Hà Nội; tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp; xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

Tính đến ngày 17/9/2025, Thành phố đã tiếp nhận hơn 523.000 hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC), trong đó hơn 413.000 hồ sơ được giải quyết đúng hạn (chiếm gần 98%). Thành phố Hà Nội cũng đã phê duyệt danh mục 767 TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và giảm áp lực cho bộ máy mới. Hệ thống hợp trực tuyến, phản ánh iHanoi, thư điện tử công vụ... cũng đã được điều chỉnh để phù hợp với mô hình 2 cấp. Nhờ các tổ chuyển đổi số cộng đồng, sự hỗ trợ tận tình từ đoàn viên, thanh niên và cán bộ phường, xã, Người dân bắt đầu hình thành thói quen "làm thủ tục online", góp phần giảm tải khối lượng công việc tại bộ phận một cửa, đồng thời nâng cao sự minh bạch, công khai.

3. Một số kết quả triển khai Đề án 06 của Chính phủ

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, ngay từ những tháng đầu năm 2025, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị, Công điện số 133/CT-ĐTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp, Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể:

- Về triển khai phần mềm “Theo dõi tiến trình Đại hội Đảng bộ các cấp qua ứng dụng VNeID”: Đã tạo lập 34 tài khoản truy cập cho 34 đồng chí phụ trách công tác Đảng của các đơn vị thuộc Đảng bộ Công an TP Hà Nội. Hỗ trợ Thành ủy Hà Nội tạo lập 171 tổ chức cơ sở Đảng, 52 Đảng bộ bộ phận, 1.669 Chi bộ trực thuộc trên trang web: <https://tientrinhdaihoi.dcs.vn>.

- Về triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố: Đến nay, đã thu nhận 164.029/180.204 hồ sơ (đạt tỷ lệ 91,02%).

- Về triển khai Cao điểm hướng dẫn Nhân dân trên địa bàn Thủ đô tham gia góp ý vào dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 trên ứng dụng VneID: Kết

thúc cao điểm, tính đến 24h ngày 29/5/2025, Thành phố Hà Nội là đơn vị dẫn đầu cả nước về số lượt công dân tham gia góp ý trên ứng dụng VNeID, với số lượt góp ý là 1.627.900 lượt.

- *Về triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID và qua cổng dịch vụ công Thành phố:* Từ 01/3/2025 đến nay, Thành phố đã tiếp nhận 108.230 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu LLTP cho công dân (trong đó hình thức trực tiếp là 6.425 hồ sơ, hình thức trực tuyến là 101.571 hồ sơ). Thành phố tiếp tục hỗ trợ 100% mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp là 200.000 đồng/lần/người khi công dân thực hiện yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID cho đến hết ngày 31/12/2025.

- *Về triển khai hướng dẫn người dân thực hiện quy trình sử dụng giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay trên ứng dụng VNeID:* Đến nay, tổng số hành khách check-in có thu thập sinh trắc học là 17.737, trong đó số hành khách có thu thập sinh trắc học qua VneID là 8.031.

- *Về thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không dùng tiền mặt:* Số người tham gia đã được cập nhật thông tin vào CSDL ngành BHXH và xác thực đúng với CSDLQG về dân cư là 8.010.354 người, đạt 98,38% tổng số người tham gia BHXH, BHYT và hưởng các chế độ hàng tháng do BHXH khu vực I quản lý.

- *Về số hóa dữ liệu hộ tịch:* Thành phố đã số hóa, cập nhật vào Phần mềm Hộ tịch 158 tổng số 7.684.194 việc hộ tịch, chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc 7.369.408 việc hộ tịch, đạt tỷ lệ 96%.

- *Về phát triển ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi:* qua hơn 01 năm triển khai chính thức, đến nay, đã có hơn 6 triệu người dùng đăng ký tài khoản; 86 triệu lượt truy cập; hơn 79.000 lượt phản ánh hiện trường.

- *Về mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” làm sạch dữ liệu hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn TP Hà Nội:* Thành phố đã rà soát, xử lý 2.400/7.900 chỉ tiêu dữ liệu hộ tịch (trong đó có dữ liệu đăng ký kết hôn) đổ về phần mềm hộ tịch, đạt tỷ lệ 30,4%; đang tiếp tục rà soát, xử lý các dữ liệu đăng ký kết hôn được Bộ Tư pháp đổ về bổ sung thường xuyên trên Phần mềm hộ tịch. Về làm sạch, cập nhật, đồng bộ thông tin tình trạng hôn nhân tại cơ quan Tư pháp trên địa bàn Thành phố: đã làm sạch và số hóa 296.129 dữ liệu; đồng bộ, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư 40.512 dữ liệu.

- *Về triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố:* Tính đến nay, đã có 42/42 (đạt 100%) bệnh viện công lập trực thuộc Thành phố đã hoàn thành triển khai bệnh án điện tử.

- *Về triển khai đổi thẻ Đảng viên cho toàn thể Đảng viên trên địa bàn TP:* Đến nay, Thành phố đã thu nhận 630.625 hồ sơ cấp đổi thẻ Đảng viên.

- *Về triển khai chi trả chế độ Quà tặng cho Nhân dân nhân dịp Quốc khánh 2/9 theo Công điện của Chính phủ:* Thành phố đã chi trả Quà tặng cho 7.943.326/8.108.244 nhân khẩu (đạt tỷ lệ 98%). Trong đó, chi trả trực tiếp: 7.145.203 nhân khẩu và chi trả qua tài khoản ngân hàng cho 823.791 nhân khẩu.

VII. QUỐC PHÒNG ĐƯỢC CƯỜNG CỐ, AN NINH, AN TOÀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO, CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

Quán triệt thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, Thành phố đã xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các lượt kỳ cuộc diễn ra trên địa bàn Thành phố, trọng tâm là: Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam; Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ 18 và các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10); kỳ họp Lần thứ 10 - Quốc hội khóa XV; Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc...; Triển khai Phương án tổng thể về bố trí lực lượng bảo đảm an ninh trật tự (ANTT), bảo vệ Lễ kỷ niệm, điều binh, điều hành kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam; bảo đảm ANTT quá trình tập luyện, cơ động của lực lượng điều binh, điều hành; đảm bảo hậu cần, hệ thống thông tin liên lạc... Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, khảo sát kỹ lưỡng, toàn diện khu vực Quảng trường Ba Đình, các tuyến đường, khu vực liên quan hoạt động điều binh, điều hành để phục vụ xây dựng phương án bố trí lực lượng, phân luồng, điều phối giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy... Kịp thời cập nhật thông tin, chương trình, tổ chức các Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung kịp thời các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động Lễ Kỷ niệm A80.

Trong mỗi ngày diễn ra Lễ kỷ niệm, Thành phố đã huy động, bố trí hơn 11.000 cán bộ chiến sỹ (bao gồm các lực lượng An ninh, lực lượng Cảnh sát thuộc các đơn vị của Công an Thành phố, Công an phường, xã, lực lượng được tăng cường từ Bộ Công an và các trường Công an nhân dân), hơn 5.000 lực lượng bảo vệ ANTT tại cơ sở, hơn 3.000 lực lượng thanh niên tình nguyện. Thành phố đã tổ chức tập huấn một số nội dung cần triển khai cho cán bộ, học viên các trường Công an nhân dân tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự Lễ kỷ niệm A80. Trong buổi lễ kỷ niệm ngày 02/9, Thành phố đã huy động 102 xe mô tô, 74 xe ô tô, 414 cán bộ chiến sỹ (CBCS) làm nhiệm vụ dẫn 268 lượt để dẫn 129 đoàn đại biểu, 115 CBCS tại 37 điểm xếp xe chờ đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm; huy động hơn 1.300 lượt CBCS Cảnh sát giao thông cùng các lực lượng khác thực hiện bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến di chuyển của đại biểu và quá trình cơ động lực lượng.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về trật tự xã hội được tăng cường; trong tháng 10/2025, xảy ra 407 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 33,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tình hình tai nạn giao thông giảm số vụ so với cùng kỳ năm 2024; Xảy ra 108 vụ tai nạn giao thông làm 55 người chết, 74 người bị thương (giảm 01 vụ, giảm 06 người chết và 09 người bị thương). Tình hình cháy, nổ tiếp tục diễn biến phức tạp; xảy ra 64 vụ cháy làm 10 người chết, 05 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 4,6 tỷ đồng.

2. Công tác đối ngoại tiếp tục được quan tâm toàn diện, khẳng định rõ vai trò của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại chung của cả nước

Năm 2025, công tác đối ngoại của Thành phố được triển khai chủ động, toàn diện và đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố đã tổ chức 08 đoàn công tác do lãnh đạo Thành phố dẫn đầu đi các nước đối tác chiến lược và hữu nghị như Australia, New Zealand, Trung Quốc, Nga, Belarus, Séc, Áo, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia để thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, đường sắt đô thị, giao thông, thành phố thông minh, quy hoạch xây dựng, bán dẫn,...; đồng thời chủ trì tiếp đón 06 đoàn vào chính thức của Bí thư Trung ương Đảng nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thủ đô Viêng Chăn, Lào; đoàn Chủ tịch Hội đồng tỉnh Fukuoka, Nhật Bản; đoàn Hội đồng thành phố Bangkok, Thái Lan; đoàn Cục Trưởng Cục Kinh tế đối ngoại Moscow, LB Nga; đoàn Thị trưởng TP Seoul, Hàn Quốc cùng 51 đoàn khách quốc tế, phối hợp đón tiếp 20 đoàn nguyên thủ quốc gia thăm Việt Nam. Hà Nội đã triển khai ký kết 04 Thỏa thuận quốc tế cấp tỉnh về tăng cường hợp tác với Hội đồng tỉnh Fukuoka, Nhật Bản giai đoạn 2025-2028, thiết lập quan hệ hợp tác với Chính quyền thành phố St.Petersburg, Liên bang Nga, hợp tác trên 06 lĩnh vực trọng tâm với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Công ty One Law Partners, Hàn Quốc về hợp tác xây dựng Kế hoạch đầu tư và phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả nhiều thỏa thuận quốc tế với các đối tác như Nhật Bản, Nga, Trung Quốc, Ai Cập, Belarus, Pháp và đang xúc tiến ký thêm với Mỹ, Hàn Quốc, Ý, Azerbaijan. Thành phố cũng đã tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại đa phương trong các diễn đàn, tổ chức quốc tế như Tổ chức Xúc tiến du lịch các thành phố Toàn cầu (TPO), UNESCO, C40, Hội nghị Thị trưởng Thủ đô các nước ASEAN, Mạng lưới các Thành phố thủ công sáng tạo Thế giới. Thúc đẩy các hoạt động giao lưu, ngoại giao văn hóa tiêu biểu với chính quyền địa phương các nước như chương trình “Ngày văn hóa Hà Nội tại Minsk” tháng 05/2025; “Ngày văn hóa Moscow tại Hà Nội” tháng 12/2025.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức, chính quyền các cấp; sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, mục tiêu chủ yếu phát triển KTXH năm 2025 được triển khai quyết liệt, đồng bộ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Dự kiến **hoàn thành 23/24 chỉ tiêu KH**, trong đó 02 chỉ tiêu vượt KH: (i) GRDP bình quân đầu người (đạt 176,4 triệu đồng - KH là 175 triệu đồng); (ii) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (tăng 11,6% - KH là 7,0%).

1. Một số kết quả nổi bật:

(1). Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 góp phần hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo các mục tiêu phát triển của Thủ đô.

(2). Tăng trưởng GRDP phục hồi mạnh mẽ, quý sau cao hơn quý trước, ước Quý IV tăng trưởng 9,98%, ước cả năm 2025 tăng trưởng 8,5% - cao hơn cùng kỳ (6,52%) và đạt kế hoạch (8,5%). Thu NSNN 10 tháng đầu năm đạt 110,5% dự toán; ước cả năm 2025 đạt 124,9% dự toán sau điều chỉnh, tăng 24,9% - cao hơn cùng kỳ (24,6%).

(3). Thu hút FDI đạt kết quả ấn tượng với mức tăng 141% so với cùng kỳ năm 2024, vượt chỉ tiêu kế hoạch, tạo động lực lớn cho tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

(4) Hoạt động xuất khẩu của Thành phố năm 2025 duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng ước đạt 11,6% - cao hơn cùng kỳ (14,8%).

(5). Du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt là du lịch quốc tế (tăng 22,76%); Tổng thu từ khách du lịch tăng 21,5%; Công suất sử dụng phòng bình quân ước đạt 65,5%, tăng 3,5 điểm % so với năm 2024.

(6). Các hoạt động văn hóa, thể thao kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 đã để lại nhiều ấn tượng trong lòng nhân dân Thủ đô, người dân cả nước và bạn bè quốc tế. Qua đó, tôn vinh lịch sử và khơi dậy niềm tự hào, tình yêu Hà Nội và tinh thần trách nhiệm, cống hiến trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

(7). Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025 của Thành phố tiếp tục giữ vị trí số 1 (65,68) năm thứ ba liên tiếp với 18/52 chỉ số dẫn đầu cả nước, khẳng định vai trò đầu tàu về phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế sau đó là thành phố Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

(8). Phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân. Chính trị, xã hội duy trì ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, uy tín, vị thế Thủ đô được nâng lên.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

(1) *Về chỉ tiêu:* Thành phố đang tập trung quyết liệt để hoàn thành, hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025; dự kiến 01 chỉ tiêu còn khó khăn là “Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn”, ước đạt 594,7 tỷ đồng (KH là 622,7 tỷ đồng).

(2) *Giải ngân đầu tư công năm 2025* chưa đạt mục tiêu: Lũy kế giải ngân đến 30/10/2025 là 47.393,9 tỷ đồng, đạt 54,4% kế hoạch so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 44,2% kế hoạch Thành phố giao.

(3) *Về phát triển đô thị, bảo vệ môi trường:* Thành phố còn tồn tại ngập úng diện rộng, không chỉ gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ về môi trường và sức khỏe cộng đồng.

(4) *Về phát triển nhà ở xã hội:* Tiến độ chậm, chưa đáp ứng nhu cầu, chủ yếu do thiếu quỹ đất, công tác giải phóng mặt bằng có nhiều vướng mắc; quỹ đất dành cho nhà ở xã hội ở khu vực trung tâm rất hạn chế; quỹ đất ngoài khu vực trung tâm còn thiếu kết nối giao thông đồng bộ hoặc xa khu vực phát triển đô thị dẫn đến chưa hấp dẫn đầu tư; trong khi đó, giá nhà thương mại không ngừng tăng, vượt xa khả năng chi trả của người dân thu nhập trung bình, khiến bài toán an cư ngày càng trở nên nan giải.

(5) *Lĩnh vực văn hoá, xã hội:* Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng nếp sống văn hóa, thanh lịch, văn minh chưa đạt như kỳ vọng; việc huy động các nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa chưa tương xứng; chưa tính toán được tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tập trung nhiều ở khu vực đô thị, trong khi khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn trong việc phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Chưa có các công trình và thiết chế văn hóa, thể thao mới tiêu biểu, xứng tầm vị thế của Thủ đô.

(6) *Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy*: Tình hình cháy, nổ vẫn còn diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về người và tài sản.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026 - 2030.

Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, bước vào giai đoạn thiết lập trật tự mới theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới. Cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các quốc gia, nhất là sự trỗi dậy của các nước khối BRICS¹³; Xung đột, chiến tranh diễn ra ở nhiều khu vực, phức tạp hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lan rộng, nhất là ở Ukraina, Trung Đông...; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư giữa các nước ngày càng quyết liệt, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ; sự thay đổi trong chính sách thuế quan của Mỹ sẽ làm thương mại toàn cầu chậm lại¹⁴. Sự chuyển biến đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó thách thức nhiều hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ bán dẫn... mở ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam đi tắt, đón đầu. Giá xăng dầu, đất hiếm, kim loại quý, hàng hóa cơ bản, cước vận tải có thể biến động mạnh; sức ép lạm phát và lãi suất ở một số nền kinh tế dự báo có thể tiếp tục duy trì ở mức cao.

Kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực nhưng khó khăn, thách thức còn rất lớn; các yếu tố bất lợi bên ngoài cùng những hạn chế, bất cập nội tại tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH của nước ta.

Thủ đô Hà Nội có nhiều điều kiện để phát triển; Luật Thủ đô (sửa đổi) với những quy định mới, mang tính đột phá tạo điều kiện để thu hút các nguồn lực cho phát triển. Kinh tế Thủ đô đang phục hồi rõ nét; một loạt các dự án hạ tầng khung được khởi công, đẩy nhanh tiến độ; dịch vụ, du lịch, tiêu dùng đang có những bứt phá mạnh mẽ; khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo được tập trung đầu tư... Những trở ngại, thách thức đối với tăng trưởng bền vững còn hiện hữu như: Giá cả tăng cao; doanh nghiệp còn khó khăn; tai nạn giao thông và cháy, nổ phức tạp; quá tải về hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước đô thị, ô nhiễm môi trường nước và không

¹³ Sự trỗi dậy của BRICS là một xu hướng địa chính trị và kinh tế toàn cầu, trong đó nhóm các nền kinh tế mới nổi này đang gia tăng ảnh hưởng để trở thành đối trọng với các quốc gia nhóm G7; Dân số của BRICS (bao gồm cả các nước mở rộng) hiện chiếm khoảng 46% dân số thế giới và GDP cũng đã vượt qua G7

¹⁴ Theo WTO, thương mại toàn cầu đã tăng mạnh (4,9%) trong nửa đầu năm 2025, lý do chủ yếu bao gồm việc hàng nhập khẩu “chạy trước thuế quan” vào Mỹ; các điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi với lạm phát giảm; chính sách tài khóa hỗ trợ và thị trường lao động thắt chặt đã thúc đẩy thu nhập và chi tiêu thực tế ở các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, triển vọng năm 2026 không sáng sủa, tăng trưởng thương mại được dự báo giảm từ 1,8% xuống còn 0,5% năm 2026

khí; thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp... là những khó khăn nội tại ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển KTXH của Thủ đô.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế, chính sách phát triển Thủ đô. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tư nhân. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo; đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội. Tiếp tục xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo công tác quốc phòng địa phương và trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục thực hiện năm chủ đề “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển*”.

2. Kịch bản tăng trưởng (xem Biểu 03a):

Kịch bản cơ sở: GRDP tăng 8,5%; GRDP/người đạt 191 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 675 nghìn tỷ đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/ GRDP đạt 40,1%; Hệ số ICOR (giá hiện hành) bằng 4,63; Năng suất lao động tăng 7,41%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 10%.

Kịch bản mục tiêu: GRDP tăng 10%; GRDP/người đạt 195 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 700 nghìn tỷ đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/ GRDP đạt 40,2%; Hệ số ICOR (giá hiện hành) bằng 3,94; Năng suất lao động tăng 8,91%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 12%.

Kịch bản phấn đấu: GRDP tăng 10,5%; GRDP/người đạt 196 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 710 nghìn tỷ đồng; Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/ GRDP đạt 40,6%; Hệ số ICOR (giá hiện hành) bằng 3,83; Năng suất lao động tăng 9,43%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 13%.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026: GRDP tăng 10%; GRDP/người 195 triệu đồng; Vốn đầu tư thực hiện 700 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành; tăng 17,7%); Kim ngạch xuất khẩu tăng 12%; Kiểm soát chỉ số giá dưới 4,5%... (xem Phụ lục 03b).

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế, chính sách phát triển Thủ đô; tiếp tục cải cách hành chính

1.1. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy: Tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương; bảo đảm vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu, quy trình thủ tục hành chính... thu hút, trọng dụng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng nền quản trị chính quyền địa phương hiện đại, gắn với chuyển đổi số. Tích cực hướng dẫn, đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nhất là kỹ năng số và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lấy mức độ hài lòng của Nhân dân, uy tín và hiệu quả là thước đo.

1.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển Thủ đô:

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, khả thi với các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông nguồn lực; triển khai thực hiện hiệu quả các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển khoa học, công nghệ của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục và đào tạo; y tế... Hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố; tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc ban hành các nghị định thi hành Luật Thủ đô.

(2) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi nguồn lực, nhất là các nguồn lực: tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số...; thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước tham gia thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô; tháo gỡ dứt điểm vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, nhất là các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn...

(3) Cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

(4) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố gắn với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết của Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030, trọng tâm là 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế; Xây dựng thi hành pháp luật; Phát triển kinh tế tư nhân và các nghị quyết về: Phát triển giáo dục và đào tạo; Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số: Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo cơ sở để cải cách thủ tục hành chính thực chất; phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số. tiếp tục thực hiện Đề án 06, Đề án tổng thể về quản lý hệ thống Camera giám sát; Đề án Thành phố thông minh; Đề án giao thông thông minh; Chiến lược dữ liệu; Hệ thống giám sát an ninh an toàn thông tin SOC... hoàn thiện bộ máy và triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Nâng cao chất lượng hoạt động của “Tổ chuyển đổi số cộng đồng”.

2. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tư nhân

2.1. Đảm bảo các cân đối lớn của kinh tế Thủ đô: Thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung ương. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, mở rộng, bao quát nguồn thu bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung - cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Kiểm soát tốt giá

cả, thị trường; tuyên truyền sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện các giải pháp kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%.

2.2. Làm mới và nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống: Tập trung thu hút vốn đầu tư xã hội, phần đầu khoảng 40,2% GRDP (700 nghìn tỷ đồng), trong đó tăng cường vốn trong nước ngoài ngân sách và thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, kích cầu tiêu dùng, tổ chức các hội chợ lớn; thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam”, trong đó phát triển các sản phẩm OCOP, đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến; quyết liệt phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống và mở rộng các thị trường mới tại Trung Đông, Châu Phi,...

2.3. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới: Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...; xây dựng, hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh doanh mới; phát triển đồng bộ các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, vàng, khoa học công nghệ, lao động, bất động sản...); triển khai thực hiện thí điểm thị trường tài sản mã hóa; hình thành thị trường dữ liệu... Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật,... Đẩy mạnh phát triển kinh tế đô thị, hạ tầng, liên kết vùng.

2.4. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô:

(1) Thúc đẩy và nâng cao chất lượng phát triển các ngành kinh tế có nhiều lợi thế, tiềm năng như: Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học, dịch vụ logistics, thương mại điện tử, du lịch; hình thành mạng lưới kinh doanh thương mại hiện đại khu vực ngoại thành; phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đặc biệt là du lịch văn hóa.

(2) *Phát triển thương mại, dịch vụ:* Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy xúc tiến thương mại, du lịch; nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại như mô hình Outlet, Hệ thống máy bán hàng tự động. Xây dựng, cải tạo chợ. Thực hiện hiệu quả Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, phần đầu kim ngạch xuất khẩu tăng 11% trở lên.

Tổ chức các sự kiện, chương trình, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Phần đầu năm 2026 thu hút 8,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 27,2 triệu lượt khách du lịch nội địa. Tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch văn hóa - làng nghề; mô hình du lịch cộng đồng; mô hình kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển tuyến, sản phẩm du lịch liên kết theo từng nhóm sản phẩm thế mạnh, có tính bổ trợ lẫn nhau.

(3) *Phát triển công nghiệp, xây dựng:* Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp mới nổi như đường sắt, sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tăng cường công

tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại các khu, cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; tập trung vào các ngành công nghiệp bán dẫn, cơ khí, chế tạo, dệt may – da giày, điện tử - tin học, chế tạo và lắp ráp ô tô, công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghệ cao...

Quản lý cụm công nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp đang hoạt động và chuyển đổi số cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành khởi công, động thổ các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập.

(4) *Phát triển nông nghiệp* theo hướng sinh thái, hiện đại, hiệu quả và tích hợp công nghệ cao; thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu và gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM), đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - sinh thái đặc trưng của nông nghiệp đô thị, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định xã hội và thúc đẩy chuyển đổi sang kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp đô thị - sinh thái (hoa, cây cảnh, cây đô thị...); tăng diện tích trồng lúa chất lượng cao đạt từ 80% trở lên. Quản lý nghiêm chất thải nông nghiệp, thực hiện thu gom, xử lý và tái chế phụ phẩm nông nghiệp; phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; xây dựng và vận hành hệ thống cảnh báo, giám sát môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư công nghệ xử lý chất thải, nước thải, đồng thời phát triển các mô hình sản xuất năng lượng tái tạo từ phụ phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục xây dựng NTM và NTM hiện đại theo tiêu chí mới. Phần đầu có 03 xã đạt chuẩn NTM; số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng tăng thêm 300 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, trong đó ít nhất 20 sản phẩm được đề xuất đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Triển khai mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; phát triển phần mềm truy xuất nguồn gốc (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng blockchain, xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo thị trường và hỗ trợ tiêu thụ qua thương mại điện tử.

Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững, tăng giá trị kinh tế đất trồng rừng; triển khai trồng mới 65 ha rừng tập trung.

2.5. Phát triển kinh tế tư nhân, chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp:

Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân; tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân; đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh một cách thực chất và hiệu quả; bỏ

thuế khoán để thực hiện kê khai, nộp thuế với hộ kinh doanh. Phần đầu số đạt 28 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.

2.6. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, PGI, PAPI, SIPAS, PARIndex, tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh “phi địa giới hành chính” trong thực hiện thủ tục hành chính. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng, tập trung vào các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố. Tổ chức vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội và Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn Thành phố (DDCI)...

3. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Đẩy nhanh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Hà Nội bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; thực hiện Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị theo Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp liên thông, đồng bộ tại 126 xã, phường; đồng thời nâng cấp hạ tầng mạng WAN và Internet cáp quang đến 126 trụ sở mới.

(2) Tập trung hoàn thiện hạ tầng số: Phát triển mạng 5G tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp thông tin, khu công nghiệp; triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Thành phố (LGSP) kết nối 28 hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành. Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành, lĩnh vực và dữ liệu dân cư.

(3) Khởi công 02 Công viên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời rà soát, mở rộng thêm các công viên khoa học, công nghệ trên địa bàn Thành phố.

4. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội

4.1. Phát triển văn hóa, thể thao:

(1) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô theo Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy. Phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Tiếp tục công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; tăng cường bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, các giá trị văn hóa, di sản gắn với du lịch, xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, “Thành phố vì hòa bình”; Thực hiện các cam kết với UNESCO về “Thành phố sáng tạo”. Số hóa các điểm đến di tích, di sản văn hóa.

(2) Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, hoàn thành cơ chế quản lý, hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tập trung khai thác hiệu quả

thiết chế văn hóa cơ sở thông qua phát triển các mô hình, câu lạc bộ, tổ chức các liên hoan, hội thi, hội diễn, sự kiện giao lưu văn hóa nghệ thuật, thể thao.

(3) Hình thành 1-2 mô hình trung tâm phát triển công nghiệp hóa và khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn Thành phố.

(4) Xây dựng và triển khai các sản phẩm văn hóa tiêu biểu, mang thương hiệu của Thủ đô; tiếp tục nâng cấp và phát triển các sản phẩm, hoạt động dịch vụ văn hóa, nghệ thuật tại các di tích như: Tinh hoa Đạo học tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đêm thiêng liêng tại Nhà tù Hỏa Lò,... Tổ chức các hoạt động sự kiện quy mô, tạo dấu ấn của Thủ đô, qua đó thu hút khán giả, khách du lịch và tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ phụ trợ. Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mang tính biểu tượng của Thủ đô; khởi công Dự án Nhà hát Opera Hà Nội và Công viên văn hóa - nghệ thuật chuyên đề tại khu vực hồ Đàm Trì, bán đảo Quảng An, Hồ Tây.

4.2. Phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

(1) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhằm đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, chuẩn hóa, đạt chuẩn quốc gia và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy và học, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

(2) Đổi mới chương trình giáo dục, công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục; Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ các yếu tố mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá theo phẩm chất, năng lực của người học; tiếp tục thu hẹp khoảng cách, chất lượng giáo dục giữa các xã, phường; nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ, phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo; tiếp tục thí điểm mô hình song bằng tại những nơi có điều kiện kinh tế phát triển.

(3) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về cơ bản đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non mới và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng đội ngũ trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

(4) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách mang tính đặc thù để khuyến khích học sinh tham gia học nghề. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông từ trung học cơ sở; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến.

(5) Đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của doanh nghiệp đối với các chương trình chất lượng cao. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực chất lượng cao.

(6) Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân. Đưa chương trình đào tạo khởi nghiệp kinh doanh vào các cơ sở giáo dục, đào tạo, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

4.3. Phát triển y tế:

(1) Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Tổ chức tiêm chủng đảm bảo an toàn. Tăng cường truyền thông phòng chống yếu tố nguy cơ; phát hiện sớm, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp, Đái tháo đường. Triển khai các hoạt động Đề án “Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội đến năm 2030” theo tiến độ.

(2) Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế (BHYT) thông qua công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; đảm bảo cân đối quỹ khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn.

(3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở thực phẩm theo phân cấp, đặc biệt tập trung công tác hậu kiểm sau công bố, kiểm tra đột xuất, xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực ATTP. Thực hiện các chương trình, đề án, mô hình điểm về ATTP đảm bảo hiệu quả, đạt chỉ tiêu đề ra.

(4) Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, phấn đấu 100% người dân được quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai bệnh án điện tử, tiến tới liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh để sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và liên thông kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa đạt trên 85%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 50%.

4.4. Đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội:

(1) Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; ban hành tiêu chí nghèo và cận nghèo giai đoạn 2026-2030. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng; duy trì 100% hộ gia đình chính sách, người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

(2) Phát triển thị trường lao động, hiện đại hóa nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm. Năm 2026, phấn đấu giải quyết việc làm cho 171.000 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.

(3) Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,8%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55,5%.

(4) Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96% dân số và 53% số người tham gia bảo hiểm xã hội trong độ tuổi lao động. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các

chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Tiếp tục xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; quản lý, phát triển đô thị

(1) Phối hợp điều chỉnh quy hoạch góp phần hình thành mạng lưới đường sắt đô thị đồng bộ, gắn kết với phát triển đô thị, liên thông, kết nối đa phương thức với các loại hình vận tải khác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm: Tuyến đường sắt đô thị số 2.1, Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; Tuyến số 5, Văn Cao-Hòa Lạc; công tác GPMB tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng; Đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô; các cầu qua sông Hồng (Tứ Liên, Thượng Cát, Trần Hưng Đạo); khởi công dự án Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng.

(2) Tiếp tục rà soát, hợp lý hóa mạng lưới tuyến xe buýt để tăng tính kết nối, trung chuyển hành khách giữa hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt với tuyến đường sắt đô thị, các khu đô thị mới, trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia, bảo tàng...; đa dạng hóa phương tiện xe buýt, phát triển các tuyến buýt kế cận. Triển khai hệ thống vé điện tử liên thông đa phương thức.

(3) Duy tu, sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo phân luồng hợp lý, lưu thông an toàn, an ninh trật tự, nhất là tại các trục cửa ngõ ra vào Thành phố; giảm thiểu các điểm ùn tắc và hay xảy ra tai nạn giao thông.

(4) Cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 bằng Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁵. Triển khai phương án mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các dự án trên địa bàn Thành phố. Hoàn thành kiểm định, đánh giá chất lượng các nhà chung cư theo quy định; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ. Triển khai thí điểm 02-03 khu đô thị thông minh trên cơ sở các tiêu chí và cơ chế đầu tư phù hợp. Tăng cường kiểm tra, giám sát kinh doanh bất động sản của các chủ đầu tư, sàn giao dịch.

(5) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm đường dây và công tác cải tạo hè, chỉnh trang đô thị kết hợp với hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực (đạt từ cấp độ 2 trở lên¹⁶). Xây dựng hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Tổ chức lập Quy hoạch không gian ngầm Thủ đô (kế thừa nội dung quy hoạch ngầm khu vực đô thị trung tâm đã được duyệt).

(6) Triển khai thực hiện vùng phát thải thấp khu vực vành đai 1. Nghiên cứu bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong vùng phát thải thấp; cập nhật dữ liệu phương tiện giao thông đối với các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh (khí đăng ký, đăng kiểm); bổ sung quy định về màu nền biển kiểm soát (biển số) đối với các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh; ứng công nghệ để nhận diện theo biển kiểm soát các phương

¹⁵ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ Giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển KTXH

¹⁶ Cấp độ 1: Hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực đơn thuần; Cấp độ 2: Hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực kết hợp với chỉnh trang hè phố; Cấp độ 3: Hạ ngầm đường dây cáp viễn thông, điện lực kết hợp chỉnh trang hè phố và nâng cấp, chỉnh trang tuyến phố

tiện khi áp dụng triển khai vùng phát thải thấp theo quy định. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trụ sọc, pin điện; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bổ sung năng lượng điện đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố phục vụ cho mục đích chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện.

(7) Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước: Nhà máy nước mặt sông Hồng; Nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì; Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình... và các dự án mạng lưới cấp nước từ nguồn nước tập trung theo kế hoạch. Đẩy nhanh chuẩn bị đầu tư các hệ thống xử lý nước thải và tiến độ thi công các tuyến cống khớp nối đưa khối lượng nước thải tối đa về nhà máy xử lý nước thải.

(8) Duy trì thường xuyên hệ thống thoát nước, đảm bảo thoát nước; đưa vào khai thác các dự án cải tạo, sửa chữa các hệ thống thoát nước nhỏ lẻ; đôn đốc hoàn thành dự án: Đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô, Xây dựng tuyến cống thoát nước Long Biên - Cự Khối (quý IV/2026)... Thực hiện các giải pháp thoát nước đồng bộ (*cụ thể xem Phụ lục 05*).

(9) Duy trì công tác chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; xây dựng kế hoạch trồng mới cây xanh đô thị và cải tạo, nâng cấp và xây mới các công viên, vườn hoa giai đoạn 2026-2030. Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng (19 công trình thay đèn công nghệ cũ bằng đèn LED và 10 công trình cải tạo, nâng cấp, tăng cường hệ thống chiếu sáng trang trí); quản lý, vận hành, duy tu, duy trì tốt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các phường, xã; quản lý, vận hành và thu hồi vốn đầu tư đối với hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống bể, hào và tuy nèn kỹ thuật) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước an toàn, hiệu quả. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, vận hành nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng.

6. Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

(1) Xây dựng, ban hành bảng giá đất mới. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai và hồ sơ địa chính; vận hành khai thác hiệu quả và cập nhật liên tục. Ban hành kế hoạch sử dụng đất, danh mục thu hồi và chuyển mục đích đất trồng lúa; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng và triển khai các đề án khai thác nguồn lực đất đai phục vụ phát triển KTXH, kết cấu hạ tầng, bao gồm quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô và các dự án BT theo quy định. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công trọng điểm, đặc biệt là các dự án đường sắt Thủ đô, các tuyến đường vành đai; trong giải quyết thủ tục hành chính về thu hồi, giao, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất. Quản lý, khai thác hiệu quả các mỏ cát trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công. Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

(2) Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; đổi mới quy trình, nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, duy trì vệ sinh môi trường; nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp tại khu dân cư. Triển khai các

nhà máy xử lý chất thải rắn theo quy hoạch, điển hình như Khu xử lý chất thải rắn Châu Can và Khu xử lý chất thải rắn Núi Thoong.

(3) Vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế bụi từ các công trình xây dựng, chấm dứt tình trạng đốt chất thải không đúng nơi quy định; đảm bảo tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình trên 80%. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phòng, chống rác thải nhựa. Xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường năng lực quản lý để kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường không phù hợp quy hoạch.

(4) Phục hồi chất lượng môi trường hệ thống 04 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét), xử lý tận gốc nguồn gây ra ô nhiễm, hồi sinh các dòng sông. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy; Kế hoạch kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.

(5) Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện Dự án chống sạt lở bờ sông, nạo vét sông Nhuệ, sông Đáy, nâng cấp đê điều, ứng phó biến đổi khí hậu.

7. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

(1) Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước; trên cơ sở các mục tiêu đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại; tổ chức các hoạt động đối ngoại có chọn lọc, ưu tiên, phù hợp với đối tác, tiềm năng và nhu cầu của Thành phố.

(2) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại kinh tế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Duy trì tăng cường, phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thiết lập cơ chế cung cấp thông tin hai chiều, nắm bắt cơ hội và thúc đẩy các hoạt động xúc tiến song phương, đa phương. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành để tạo bước tiến mạnh mẽ về thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, phát triển văn hóa - xã hội, từng bước tạo dấu ấn riêng của Thủ đô Hà Nội. Chủ động lồng ghép các hoạt động đối ngoại văn hóa với các đoàn công tác, xúc tiến và hoạt động đón đoàn nước ngoài vào Hà Nội.

(3) Tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP) các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN.

(4) Thực hiện tốt các nội dung hợp tác phát triển trong vùng, nhất là các dự án hạ tầng kết nối trong vùng, các nội dung hợp tác với các địa phương cả nước.

8. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

(1) Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Quyết liệt chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án về kinh tế, tham nhũng; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

(2) Giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên. Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

(3) Rà soát, xây dựng và thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống lãng phí theo từng ngành, lĩnh vực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa tiết kiệm, ý thức tiết kiệm; tư duy làm việc khoa học, quản lý thời gian hiệu quả, hình thành trách nhiệm đạo đức xã hội gắn với thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật.

(4) Thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

(5) Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

(6) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành, thực thi pháp luật và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng văn hóa phòng chống lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

(1) Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nhất là dịp diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng và bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

(2) Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiếu kiện đông người, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự.

(3) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương diễn tập tác chiến phòng thủ theo kế hoạch (dự kiến 02 sở, 04 Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực và 40 xã, phường). Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển KTXH và KTXH gắn với quốc phòng, an ninh; các chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng và an ninh, đối ngoại quân sự,...

(4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm về tín dụng đen, lừa đảo qua mạng. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi.

(5) Đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, nhất là trên môi trường mạng. Phát huy, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác an ninh và thực hiện dịch vụ công tại cơ sở.

(6) Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.

10. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên

(1). Tạo thuận cao trong xã hội thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2026. Nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; công tác tiếp xúc cử tri theo quy định; công tác phản biện xã hội đối với những quyết định quan trọng của HĐND, UBND Thành phố.

(2). Quan tâm tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Phối hợp triển khai công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ người nghèo,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2026 và những năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026*”, UBND Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong quá trình triển khai các thủ tục xin ý kiến các cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm tra, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo cập nhật, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo để trình HĐND Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Sở Tài chính;
 - Văn phòng ĐU UBNDTP;
 - VPUB: CVP, các PCVP;
 - Các phòng chuyên môn,
 - Lưu: VT, KT_{Phg}.
- 93581

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu

Phụ lục 01: CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	2025 *		ƯTH 2025	Ghi chú
			Kế hoạch	Phấn đấu		
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng GRDP	%	8,0	8,5	8,5	Đạt
-	Dịch vụ	%	8,60	9,10	9,20	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5,70	5,80	5,68	
-	Công nghiệp	%	7,00	7,80	7,60	
-	Xây dựng	%	8,90	9,10	8,77	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,10	3,40	3,40	
2	GRDP bình quân đầu người	Tr.đồng	175		176,4	Vượt
3	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	622,7		594,7	<i>Không đạt</i>
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tăng	%	7,0		11,6	Vượt
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	< 5		< 4,0	Đạt
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,15	-	-	<i>Dừng thực hiện</i>
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1		0,1	Đạt
8	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100		100	Đạt
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95,5		95,95	Vượt
10	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc trên lực LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	47,5		48	Vượt
11	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện trên lực LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	3,5		3,6	Vượt
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia BH thất nghiệp trên LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	45,0		46,0	Vượt

			2025 *	Đạt	
			Duy trì không có hộ nghèo		
13	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	Hộ		0	Đạt
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3	< 3	Đạt
15	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	75,0	75,0	Đạt
-	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	55,0	55,0	Đạt
16	Trường công lập đạt chuẩn quốc gia				
-	Số trường công lập đạt CQG công nhận mới (lần đầu)	Trường	117	117	Đạt
-	Số trường công lập đạt CQG được công nhận lại	Trường	426	426	Đạt
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	Trên 88,0	> 88	Đạt
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	Trên 65,0	> 65	Đạt
19	Tỷ lệ TDP được công nhận và giữ vững DH "Tổ dân phố văn hóa"	%	Trên 75,0	>75	Đạt
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG				
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch				
-	Khu vực đô thị	%	100	100	Đạt
-	Khu vực nông thôn	%	100	100	Đạt
21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày				
-	Khu vực đô thị	%	100	100	Đạt
-	Khu vực nông thôn	%	95-100	98	Đạt
22	Xử lý ô nhiễm môi trường				
22.1	Tỷ lệ CCN có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng				
-	Với CCN xây dựng mới	%	100	100	Đạt
-	Với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	100	100	Đạt
22.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	Đạt

			2025 *		NTM	
			100			
22.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100		100	Đạt
22.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55		50,0	Đạt
23	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20		20	Đạt
24	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM					
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	xã	35	-	-	Chưa có tiêu chí cho các xã mới
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	xã	29	-	-	
25	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm					
-	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành trong năm	căn	4.670		4.670	Đạt
-	Tổng số diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm	1.000 m2	264		264	Đạt

* Căn cứ theo các nghị quyết của HĐND Thành phố số: 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024; số 14/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 và Chương trình hành động của UBND Thành phố số 09/CTr-UBND ngày 25/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 430/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố và Nghị quyết 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ

Phụ lục 02: CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	ƯTH 2025	ƯTH 2021- 2025	Đánh giá
I	Về Kinh tế									
1	Tăng trưởng GRDP	%	7,5-8,0	2,92	8,89	6,52	6,52	8,5	6,66	Dự kiến không đạt
-	<i>Dịch vụ</i>	%	8,0-8,5	2,71	10,06	8,12	7,14	9,21	7,63	
-	<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	%	8,5-9,0	3,85	7,74	5,05	6,21	8,0	5,75	
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	2,5-3,0	3,46	2,58	2,73	2,52	3,4	2,92	
2	Cơ cấu kinh tế năm 2025		100	100	100	100	100	100		Hoàn thành KH
-	<i>Dịch vụ</i>	%	65,0-65,5	62,46	63,22	64,89	65,6	65,7		
-	<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	%	22,5-23,0	24,31	24,04	23,17	22,79	22,8		
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	1,4-1,6	2,27	2,08	1,98	1,96	1,9		
-	<i>Thuế sản phẩm</i>					9,96	9,65	9,6		
3	GRDP bình quân/người	Triệu đồng (USD)	192-196 (8.300- 8.500)	128,1	141,8	151,1	163,5	176,4 (~7.170 USD)	176,4 (~7.170 USD)	Dự kiến không đạt
4	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	3.100- 3.200	408,91	454,44	487,67	534,06	594,7	2.479,8	Dự kiến không đạt
5	Tỷ trọng kinh tế số/GRDP năm cuối kỳ	%	~ 30	15,81	15,4	15,96	16,26	-		<i>Chỉ tiêu Thách thức</i>
6	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	7,0-7,5	8,38	6,49	3,87	4,44	5,97	5,82	Dự kiến không đạt
II	Về văn hóa, xã hội									
7	Tỷ lệ TDP được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	75	72	72,5	73,5	74	75	75	Hoàn thành KH
-	<i>Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa</i>	%	65	62	63	64	64,5	65	65	
-	<i>Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa</i>	%	86-88	88	88	88	88	88	88	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	U' TH 2025	U' TH 2021- 2025	Đánh giá
8	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia	%	80-85	-	72,2	79,3	77	81	81	Hoàn thành KH
9	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	30-35	27,5	27,5	36,44	37,4	37,2	37,2	Hoàn thành trước KH
-	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	15	13,7	14	16,2	16,3	16,1	16,1	
-	Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-100 (tiêu chí cũ) -84,28 (tiêu chí mới)	-100 (tiêu chí cũ) -98,9 (tiêu chí mới)	-100 (tiêu chí cũ) -100 (tiêu chí mới)	100	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75-80	71,1	72,2	73,2	74,2	75	75	Hoàn thành KH
-	<i>Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	<i>55-60</i>	<i>50,2</i>	<i>51,2</i>	<i>52,5</i>	<i>54</i>	<i>55</i>	<i>55</i>	
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	dưới 3	3,97	3,18	2,97	2,54	< 3,0	< 3,0	Hoàn thành KH
12	Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố	%	0	0,16	0,095	0,031	0	0	0	Hoàn thành trước KH
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường									
13	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	-	-	100	100	100	100	Hoàn thành trước KH
-	<i>Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	%	<i>40</i>	<i>12,6</i>	<i>29,1</i>	<i>48,7</i>	<i>51,8</i>	<i>61</i>	<i>61</i>	
-	<i>Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	%	<i>20</i>	<i>1,3</i>	<i>5,2</i>	<i>17,8</i>	<i>25,4</i>	<i>33</i>	<i>33</i>	
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%	60-62		49,2	49,2	49,2	60	~ 60	Có khả năng hoàn thành
-	<i>Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu</i>	%	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	
15	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người	29,5	27,3	27,6	28,6	29,1	29,5		Hoàn thành KH
16	Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch	%	100	80	85	90	95	100	100	Có khả năng hoàn thành

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	U' TH 2025	U' TH 2021- 2025	Đánh giá
17	Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về MT: Tỷ lệ thu gom và xử lý CTR sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	100	100	100	100	100	100	Hoàn thành KH
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	100	100	100	100	100	
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	
-	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	100	92,5	95	95	95	100	100	
-	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	28,8	28,8	30,9	40	50	50	
18	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	30-35	-	18,5	19,8	20	20	20	Dự kiến không đạt

Phụ lục 03a: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	2020	2024	ƯTH 2021- 2025	9.T/ 2025	ƯTH QIV/2025	ƯTH 2025	Kịch bản năm 2026			Mục tiêu 2026-2030
								Cơ sở	Mục tiêu	Phấn đấu	
1	Dân số, 1.000 người *		8.717,6	8.857,5	-	-	8.857,5	8.928,8			9.276,9
2	GRDP (hh) cuối kỳ, 1.000 tỷ đ.	1.017,6	1.425,5	6.542,4	1.139,1	423,2	1.562,3	1.708,0	1.740,0	1.747,5	11.430,0
3	GRDP (ss) cuối kỳ, 1.000 tỷ đ.	689,3	877,1	4.134,8	681,4	270,3	951,7	1.032,6	1.047,0	1.052,0	6.545,0
4	GRDP tăng, %	4,11	6,52	6,66	7,92	9,98	8,50	8,5	10,0	10,5	11,0
-	DV	441,33	583,67	7,63	8,74	10,49	9,21	8,45	10,56	11,00	11,4
+	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	67,13	88,82	7,77	9,13	11,93	9,89	10,96	13,73	14,24	
+	Vận tải kho bãi	50,73	69,54	8,91	11,65	12,10	11,76	10,66	12,85	13,88	
+	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	12,15	14,94	6,19	9,44	10,46	9,75	9,75	12,19	12,80	
+	Thông tin và truyền thông	99,33	129,66	7,17	7,87	9,48	8,30	6,83	8,82	9,25	
+	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	66,62	94,03	8,92	8,09	9,87	8,62	7,70	8,97	9,36	
+	Hoạt động kinh doanh bất động sản	31,01	34,65	3,05	2,04	8,84	3,96	6,88	6,21	6,60	
+	Hoạt động chuyên môn, KH và CN	43,39	55,37	6,52	6,77	9,15	7,47	6,70	7,71	8,05	
+	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	20,70	32,57	12,21	12,81	13,85	13,06	9,16	11,60	12,69	
+	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý nhà nước, ANQP; bảo đảm xã hội bắt buộc	10,45	12,82	6,52	12,05	11,06	11,76	8,20	12,39	12,74	
+	Giáo dục và đào tạo	23,28	29,42	7,10	11,51	11,52	11,51	8,82	10,96	11,42	
+	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	7,57	10,76	8,92	7,49	9,21	7,81	7,79	10,37	10,80	
+	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	4,14	5,25	7,39	13,38	11,63	12,86	9,81	11,50	12,34	
+	Hoạt động dịch vụ khác	4,30	5,17	4,72	4,08	6,63	4,83	7,08	7,08	8,00	
+	HD làm thuê các công việc trong các hộ GD, sản xuất SPVC và DV tự tiêu dùng của hộ GD	0,551	0,68	5,85	8,24	8,19	8,23	9,34	3,88	4,56	
-	Thuế SP	78,638	88,02	3,42	5,17	7,25	5,68	7,51	8,58	9,12	9,1
-	CN	95,018	115,96	5,60	7,47	8,98	7,60	8,19	8,99	9,39	9,5

				ƯTH	q T/ 7,08	ƯTH	ƯTH	Kịch bản năm 2026			Mục tiêu
+	Công nghiệp chế biến, chế tạo	86,241	104,11	5,36	7,08	8,65	7,57	8,04	8,94	9,38	
-	XD	59,378	72,85	5,94	7,11	11,55	8,77	11,68	12,32	12,95	13,2
-	NN	14,894	16,64	2,92	3,43	3,30	3,40	3,47	3,76	4,05	4,0
5	ĐTXH (giá hh), 1.000 tỷ đ.	414,7	534,1	2.479,8	379,8	214,9	594,7	675,0	700,0	710,0	5.000
6	ĐTXH/GRDP, %	40,75	37,46	37,90	33,34	50,78	38,07	40,1	40,2	40,6	43,75
7	ICOR (hh)	9,48	7,94	4,55	-	-	4,35	4,63	3,94	3,83	3,85
8	ICOR (ss)	12,41	14,61	6,57	-	-	5,34	5,37	4,62	4,45	5,5
9	NSLĐXH tăng, %	4,29	4,44	5,82	-	-	5,97	7,41	8,91	9,43	9,5
10	GRDP/người năm cuối, triệu đồng	123,4	163,5	176,4	-	-	176,4	191	195	196	310
-	Quy đổi, USD	5.320	6.750	7.170	-	-	7.170	7.652	7.795	7.829	12.000
11	Thu NSNN trên đb, nghìn tỷ đồng	287,57	513,80	2.212,60	530,8	98,7	629,45	546,93			3.600
12	Kim ngạch xuất khẩu, tỷ USD	15,159	19,164	89,82	15,68	5,70	21,38	23,51	23,94	24,16	147,5
13	Chỉ số CPI, %	2,67	1,77	-	3,44	< 4	< 4	0< 4,5			< 5

Ghi chú *: Số liệu theo Văn bản số 8378/BTC-CTK ngày 13/6/2025 của Cục Thống kê

Phụ lục 03b: CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	ƯTH 2021 -2025	ƯTH 2025	KH 2026 -2030	KH 2026	Cơ quan báo cáo
I	Về kinh tế						
1	GRDP giá hiện hành, năm cuối kỳ	1.000 tỷ đồng	6.542,4	1.562,29	11.430,0	1.740,0	Thống kê HN
2	Tăng trưởng GRDP	%	6,66	8,50	11,0	10,0	Thống kê HN
3	GRDP bình quân/người	Tr. đồng	176,4	176,4	310	195	Thống kê HN
-	<i>Quy đổi USD</i>	<i>USD</i>	<i>7.170</i>	<i>7.170</i>	<i>12.000</i>	<i>7.795</i>	Thống kê HN
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP *	%	16,26	16,26	40	35	Sở KHCN
5	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP	%	-	-	8	*	Sở VH TT
6	Đóng góp của TFP vào tăng trưởng	%	53	53	57	60	Viện KTXH HN
7	Ngân sách nhà nước					546,93	Sở Tài chính
-	<i>Thu NSNN</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>2.213</i>	629,45	<i>3.600</i>	*	Sở Tài chính
-	<i>Chi NSNN ĐP</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>672</i>		<i>1.203</i>	*	Sở Tài chính
-	<i>Thu NSNN/GRDP</i>	%	33,8		<i>31,50</i>	*	Sở Tài chính
8	Vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn	1.000 tỷ đồng	2.479,8	594,7	5.000	700	Sở Tài chính
9	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn/ GRDP	%	37,9	38,07	43,74	40,2	Sở Tài chính
-	<i>Tỷ lệ đầu tư công/ĐTXH</i>	%	<i>13</i>		<i>12,6</i>	*	Sở Tài chính
10	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	11,5		25	4,5	Sở Tài chính
-	<i>Vốn FDI thực hiện</i>	<i>Tỷ USD</i>	<i>7,13</i>		<i>16</i>	<i>1,19</i>	Sở Tài chính
II	Về văn hóa, xã hội						
11	Dân số năm cuối kỳ	1.000 người	8.857,5	8.857,5	9.276,9	8.928,8	Thống kê HN
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	76,5	76,5	77	76,6	Sở Y tế
-	<i>Trong đó, số năm sống khỏe</i>	<i>Tuổi</i>	-	-	<i>≥ 68</i>	<i>67</i>	Sở Y tế
13	Chỉ số phát triển con người (HDI) *	%	0,829	0,832	0,88	0,835	Thống kê HN
14	Chỉ số hạnh phúc (HPI)	Tiêu chí	-	-	9/10	*	Viện KTXH HN

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	ƯTH 2021 -2025	ƯTH 2025	KH 2026 -2030	KH 2026	Cơ quan báo cáo
15	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	1.000 người	4.207	4.207	4.373	4.250	Thống kê HN
16	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100	100	100	100	Thống kê HN
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	6	6	4	5,9	Thống kê HN
-	<i>Công nghiệp và Xây dựng</i>	%	32,8	32,8	34	32,9	Thống kê HN
-	<i>Dịch vụ</i>	%	61,2	61,2	62	61,2	Thống kê HN
17	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75	75	80	75,8	Sở Nội vụ
-	<i>Trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	55	55	60	55,5	Sở Nội vụ
18	Tỷ lệ thất nghiệp *	%	2,54	2,54	< 3,0	< 3,0	Sở Nội vụ
19	Năng suất lao động năm cuối kỳ (giá hiện hành)	Tr. đồng/LĐ	371,35	371,35	644,5	409,4	Thống kê HN
-	<i>Tốc độ tăng NSLĐ</i>	%	5,97	5,97	9,5	8,91	
20	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	16,1	16,1	19	16,1	Sở Y tế
21	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	37,2	37,2	38	36,8	Sở Y tế
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	95,95	95,95	>98	96,25	BHXH
-	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc trên LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	48	48	60	49	BHXH
-	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện trên LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	3,6	3,6	10	4,0	BHXH
-	Tỷ lệ LĐ tham gia BHTN trên LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	46	46	50	46,5	BHXH
23	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	-	-	100	100	Sở Y tế
24	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	80	80	85	75 trường công nhận mới 176 trường công nhận lại 02 trường chất lượng cao	Sở GD & ĐT
25	Tỷ lệ nghèo đa chiều (<i>theo tiêu chí của Thành phố</i>)	%	0	0	0	*	Sở NN & MT
26	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	Tr. đồng/người	8,2	8,2	14,5	9,0	Thống kê TP

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	U' TH 2021 -2025	U' TH 2025	KH 2026 -2030	KH 2026	Cơ quan báo cáo
27.1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100	100	Sở Xây dựng
27.2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn *	%	95	95	100	100	Sở NN & MT
28	Tỷ lệ xã được công nhận NTM (tiêu chí 2026 - 2030)	%	100	100	80	3	Sở NN & MT
-	Tỷ lệ xã được công nhận NTM hiện đại (tiêu chí 2026 - 2030)	%	-	-	20	*	Sở NN & MT
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường						
29	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,2	49,2	65-70	*	Sở QH KT
30	Tỷ lệ vận tải HKCC đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	%	20	20	30	22	Sở Xây dựng
31	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	Căn nhà	17.750	4.670	120.000	18.000	Sở Xây dựng
32	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người	29,5	29,5	32	30,5	Sở Xây dựng
33	Diện tích cây xanh đô thị bình quân	m ² /người	-	-	≥ 10	7,9	Sở Xây dựng
34	Tỷ lệ che phủ rừng	%	5,52	5,52	6,2	5,53	Sở NN & MT
35	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	100	100	100	Sở NN & MT
36	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100	100	Sở Y tế
37	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	100	100	100	Sở NN & MT
-	Trong đó, xử lý bằng phương pháp chôn lấp	%	-	-	< 10	*	Sở NN & MT
38	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị	%	50,2	50,2	70	50,2	Sở Xây dựng
39	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	95	95	100	100	Sở Công Thương
40	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình	%	-	-	≥ 80	≥ 80	Sở NN & MT

Ghi chú *: Chỉ tiêu Kế hoạch 2026 đề nghị sở, ngành tính toán hoặc tham mưu UBND TP ban hành tiêu chí cho giai đoạn 2026-2030.

Phụ lục 03c: DỰ KIẾN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026 CỦA XÃ, PHƯỜNG
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	ĐƠN VỊ	Tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn	Tốc độ tăng Tổng GTSP trên địa bàn	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc/LLLĐ, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện/LLLĐ, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHTN/LLLĐ, %	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày	Ghi chú
a	b	1	2	3	4	5	6	6.1	6.2	6.3	7	8	c
	PHƯỜNG												
1	Ba Đình						96,50	49,00	4,00	48,00	100		
2	Bạch Mai						96,00	49,00	4,10	46,00	100		
3	Bồ Đề						96,80	51,00	4,00	48,00	100		
4	Cầu Giấy						96,30	49,00	4,00	47,50	100		
5	Chương Mỹ						95,50	47,40	3,40	45,40	100		
6	Cửa Nam						96,40	49,00	5,50	46,60	100		
7	Đại Mỗ						96,50	47,50	3,20	45,50	100		
8	Định Công						96,40	49,60	4,00	48,50	100		
9	Đống Đa						96,00	49,00	4,00	47,60	100		
10	Đông Ngạc						95,90	47,60	3,20	46,70	100		
11	Dương Nội						95,90	49,00	4,00	46,00	100		
12	Giảng Võ						96,50	49,00	4,00	48,00	100		
13	Hà Đông						95,90	49,00	4,00	46,00	100		
14	Hai Bà Trưng						95,80	49,00	4,00	46,00	100		
15	Hoàn Kiếm						96,40	49,00	5,50	46,60	100		
16	Hoàng Liệt						96,10	50,00	4,00	48,50	100		
17	Hoàng Mai						96,30	49,30	4,00	48,70	100		
18	Hồng Hà						96,00	48,00	3,80	45,50	100		
19	Khương Đình						96,10	47,50	3,20	46,60	100		
20	Kiến Hưng						95,90	49,00	4,00	46,00	100		
21	Kim Liên						96,00	49,00	4,00	47,60	100		
22	Láng						96,00	49,00	4,00	47,60	100		
23	Lĩnh Nam						95,90	49,00	4,00	46,30	100		
24	Long Biên						96,80	51,00	4,00	48,00	100		
25	Nghĩa Đô						96,30	49,00	4,00	47,50	100		
26	Ngọc Hà						96,50	49,00	4,00	48,00	100		
27	Ô Chợ Dừa						96,00	49,00	4,00	47,60	100		
28	Phú Diễn						95,90	47,60	3,20	46,70	100		
29	Phú Lương						95,90	49,00	4,00	46,00	100		
30	Phú Thượng						96,00	48,00	3,40	47,00	100		
31	Phúc Lợi						96,80	51,00	4,00	48,00	100		

T T	ĐƠN VỊ	Tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn	Tốc độ tăng Tổng GTSP trên địa bàn	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHYTN/LLLD, %	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>6.1</i>	<i>6.2</i>	<i>6.3</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>c</i>
32	Phương Liệt						96,10	47,50	3,20	46,60	100		
33	Sơn Tây						95,60	49,00	4,00	42,00	100		
34	Tây Hồ						96,00	48,00	3,40	47,00	100		
35	Tây Mỗ						96,50	47,50	3,20	45,50	100		
36	Tây Tựu						95,90	47,60	3,20	46,70	100		
37	Thanh Liệt						95,90	48,00	3,50	46,00	100		
38	Thanh Xuân						96,30	47,50	3,20	46,60	100		
39	Thượng Cát						95,90	47,60	3,20	46,70	100		
40	Từ Liêm						96,50	47,50	3,20	45,50	100		
41	Tùng Thiện						95,60	49,00	4,00	42,00	100		
42	Tương Mai						96,40	49,10	4,00	48,50	100		
43	Văn Miếu- QTG						96,00	49,00	4,00	47,60	100		
44	Việt Hưng						96,80	51,00	4,00	48,00	100		
45	Vĩnh Hưng						96,40	49,70	4,00	48,80	100		
46	Vĩnh Tuy						96,20	49,15	4,20	46,15	100		
47	Xuân Đình						95,90	47,60	3,20	46,70	100		
48	Xuân Phương						96,50	47,50	3,20	45,50	100		
49	Yên Hòa						96,30	49,00	4,00	47,50	100		
50	Yên Nghĩa						95,90	49,00	4,00	46,00	100		
51	Yên Sở						96,30	49,60	4,00	48,60	100		
	XÃ												
1	An Khánh						96,20	49,10	4,10	47,50	100		
2	Ba Vì						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
3	Bát Bạt						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
4	Bát Tràng						96,00	49,00	4,00	46,50	100		
5	Bình Minh						95,50	47,50	3,60	45,50	100		
6	Chương Dương						95,20	47,50	4,00	45,50	100		
7	Chuyên Mỹ						95,00	47,00	4,00	43,20	100		
8	Cổ Đô						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
9	Đa Phúc						95,80	48,50	3,50	46,20	100		
10	Đại Thanh						95,90	48,00	3,50	46,00	100		
11	Đại Xuyên						95,00	47,00	4,00	43,20	100		
12	Dân Hoà						95,40	47,40	3,50	45,40	100		

T T	ĐƠN VỊ	Tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn	Tốc độ tăng Tổng GTSP trên địa bàn	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHYTN/LLLD, %	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>6.1</i>	<i>6.2</i>	<i>6.3</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>c</i>
13	Đan Phượng						95,90	49,00	3,80	46,50	100		
14	Đoài Phưong						95,60	49,00	4,00	42,00	100		
15	Đông Anh						96,00	49,00	4,00	47,00	100		
16	Dương Hòa						96,00	48,90	3,90	45,20	100		
17	Gia Lâm						96,50	49,00	4,00	46,50	100		
18	Hạ Bằng						95,80	49,00	3,50	46,00	100		
19	Hát Môn						95,60	49,00	4,00	45,00	100		
20	Hòa Lạc						95,80	49,00	3,50	46,00	100		
21	Hoà Phú						95,40	47,20	3,30	45,20	100		
22	Hoà Xá						95,60	46,60	3,00	42,50	100		
23	Hoài Đức						96,00	49,00	4,10	46,90	100		
24	Hồng Sơn						95,60	46,30	3,00	42,70	100		
25	Hồng Vân						95,20	47,50	4,00	45,50	100		
26	Hưng Đạo						95,80	48,50	3,30	45,00	100		
27	Hương Sơn						95,60	46,30	3,00	42,70	100		
28	Kiều Phú						95,80	48,50	3,30	45,00	100		
29	Kim Anh						95,80	48,50	3,50	46,20	100		
30	Liên Minh						95,70	48,00	3,50	46,20	100		
31	Mê Linh						95,80	47,00	3,00	45,50	100		
32	Mình Châu						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
33	Mỹ Đức						95,60	46,30	3,00	42,70	100		
34	Nam Phù						95,90	48,00	3,50	46,00	100		
35	Ngọc Hồi						95,90	48,00	3,50	46,00	100		
36	Nội Bài						95,80	48,50	3,50	46,20	100		
37	Ô Diên						95,80	49,00	3,70	46,40	100		
38	Phú Cát						95,80	48,50	3,30	45,00	100		
39	Phù Đổng						96,50	49,00	4,00	46,50	100		
40	Phú Nghĩa						95,50	47,50	3,60	45,50	100		
41	Phú Xuyên						95,00	47,00	4,00	43,20	100		
42	Phúc Lộc						95,60	49,00	4,00	45,00	100		
43	Phúc Sơn						95,60	46,30	3,00	42,70	100		
44	Phúc Thịnh						96,00	49,00	4,00	47,00	100		
45	Phúc Thọ						95,60	49,00	4,00	45,00	100		
46	Phượng Dực						95,00	47,00	4,00	43,20	100		

T T	ĐƠN VỊ	Tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn	Tốc độ tăng Tổng GTSP trên địa bàn	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH tự nguyện/LLLD, %	Tỷ lệ LĐ tham gia BHYT/LLLD, %	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>6.1</i>	<i>6.2</i>	<i>6.3</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>c</i>
47	Quảng Bị						95,40	47,20	3,30	45,20	100		
48	Quang Minh						95,80	47,00	3,00	45,50	100		
49	Quảng Oai						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
50	Quốc Oai						95,80	48,50	3,30	45,00	100		
51	Sóc Sơn						95,80	48,50	3,50	46,20	100		
52	Sơn Đồng						96,00	48,90	3,90	45,20	100		
53	Suối Hai						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
54	Tam Hưng						95,40	47,40	3,50	45,40	100		
55	Tây Phương						95,80	49,00	3,50	46,00	100		
56	Thạch Thất						95,80	49,00	3,50	46,00	100		
57	Thanh Oai						95,40	47,40	3,50	45,40	100		
58	Thanh Trì						95,90	48,00	3,50	46,00	100		
59	Thiên Lộc						96,00	49,00	4,00	47,00	100		
60	Thư Lâm						96,00	49,00	4,00	47,00	100		
61	Thuận An						96,00	49,00	4,00	46,50	100		
62	Thượng Phúc						95,20	47,50	4,00	45,50	100		
63	Thường Tín						95,50	47,50	4,00	45,50	100		
64	Tiến Thắng						95,80	47,00	3,00	45,50	100		
65	Trần Phú						95,40	47,20	3,30	45,20	100		
66	Trung Giã						95,80	48,50	3,50	46,20	100		
67	Ứng Hòa						95,60	46,60	3,00	42,50	100		
68	Ứng Thiên						95,60	46,60	3,00	42,50	100		
69	Vân Đình						95,60	46,60	3,00	42,50	100		
70	Vật Lại						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
71	Vĩnh Thanh						96,00	49,00	4,00	47,00	100		
72	Xuân Mai						95,40	47,30	3,40	45,30	100		
73	Yên Bái						96,00	48,00	4,00	45,00	100		
74	Yên Lãng						95,80	47,00	3,00	45,50	100		
75	Yên Xuân						95,80	49,00	3,50	46,00	100		
	TỔNG SỐ						96,25	49,00	4,00	46,50	100		

Ghi chú: BHXH Khu vực I đề xuất giao các chỉ tiêu số: 6, 6.1, 6.2, 6.3.

**Phụ lục 04: Các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công
và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Công tác tuyên truyền kỷ niệm trước, trong và sau sự kiện: Thành phố đã ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thành phố Hà Nội kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025). Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức: Xây dựng Website; thông tin báo chí Trung ương và Thành phố; trên các nền tảng mạng xã hội; trang thông tin điện tử tổng hợp; Cổng/Trang thông tin điện tử của Thành phố, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các phường, xã; Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và cổ động trực quan; Lắp đặt màn hình LED và loa truyền thanh trên địa bàn Thành phố. Nhìn chung, công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đa dạng hình thức, hiện đại và hiệu quả, góp phần lan tỏa sâu rộng ý nghĩa lịch sử, chính trị, văn hóa của sự kiện; tạo sự đồng thuận, khích lệ tinh thần, nâng cao niềm tự hào trong các tầng lớp Nhân dân:

- Cổng thông tin điện tử - app A80 Tự hào Việt Nam thực hiện xuất bản 1.274 tin, bài đạt hơn 34 triệu lượt người xem, tiếp cận (trực tiếp trên web, app A80 11.3 triệu lượt và các kênh truyền thông và mạng xã hội là 23 triệu lượt). Ứng dụng A80 Tự Hào Việt Nam đạt Top 1 ứng dụng được nhiều người tải trên Appstore. Các nhóm thông tin có lượt tương tác cao gồm: Thông tin chỉ dẫn phân luồng giao thông các điểm tổ chức sự kiện, phương án phân luồng đối với các hoạt động Tổng hợp luyện, Sơ, Tổng duyệt và Lễ Kỷ niệm, các điểm y tế, điểm đỗ xe, điểm cấp phát nhu yếu phẩm, nhà vệ sinh, các điểm hỗ trợ thông cho người dân khi tham dự sự kiện.

- Đề nghị hơn 50 cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội mở trang chuyên mục về Lễ kỷ niệm. Trong đợt cao điểm kỷ niệm, đã có hơn 3.981 (chỉ riêng cơ quan báo chí của Thành phố) tin, bài và hàng ngàn ảnh tuyên truyền đã được đăng tải trên đầy đủ các nền tảng đa phương tiện (video clip, infographic, long-form, TikTok, YouTube...) tiếp cận hàng triệu lượt xem và chia sẻ; Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội trong thời gian cao điểm đã sản xuất 1.815 chương trình trên các kênh phát thanh, truyền hình và các nền tảng số của Đài.

- Tổ chức xây dựng sản xuất 35 clip từ 3-5 phút, 50 trailer cổ động với chất lượng cao tuyên truyền trên hệ thống màn hình LED với các chủ đề tuyên truyền chỉ dẫn, định hướng tới người dân về các hoạt động, sự kiện của Thành phố và tham gia Lễ kỷ niệm như: Phân luồng giao thông; Lịch trình Lễ diễu binh, diễu hành; Hướng dẫn tham gia Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành (các điểm gửi xe, tuyến xe buýt công cộng, trạm y tế, các điểm vệ sinh công cộng....); tuyên truyền về ý nghĩa lịch sử, thành tựu 80 năm, quảng bá Thủ đô...

- Truyền thông trên mạng xã hội: Công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên mạng xã hội được thực hiện một cách bài bản, lên kế hoạch truyền thông, lựa chọn “điểm rơi” thông tin phù hợp với cách thức trao đổi nhân văn, hài hòa, thông điệp nhân ái, thể hiện sự quan tâm, trân trọng người dân tham gia sự kiện; đẩy mạnh tuyên truyền thông ứng xử văn minh khi tham dự sự kiện ngoài trời trên mạng xã hội, lan tỏa thông điệp “Tôi dọn rác của tôi”; lan tỏa, chia sẻ các câu chuyện, khoảnh khắc

đẹp thể hiện giá trị của hòa bình; truyền thông thông điệp “sự trân trọng/ lịch sự của chúng ta là cách tri ân tốt đẹp nhất đáp lại nỗ lực trên thao trường của các chiến sĩ”...

- Trang trí, tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức cổ động trực quan, trang trí chiếu sáng mỹ thuật, dải hoa, thảm hoa theo chủ đề kỷ niệm 80 năm trên địa bàn Thành phố, trên các màn hình LED không kết nối internet đã xây dựng phương án và tổ chức thực hiện: Từ ngày 20/8 đến ngày 5/9/2025. Theo đó đã hoàn thành trang trí 84 cụm pano tương đương với 650m² (bao gồm pano 2 mặt, 3 mặt, 4 mặt) tại một số vị trí khu vực trung tâm; trang trí 400 pano có khung sắt di động trên các trục đường, tuyến phố chính; trang trí 1.680 chiếc băng rôn dọc, 40 cột cờ, 08 cụm hồng kỳ, 2.524 Quốc kỳ... Đặc biệt, Nhân dân Thủ đô đồng loạt treo cờ đỏ sao vàng tại các tuyến phố, khu dân cư, trường học, cơ quan, doanh nghiệp, tạo nên không gian rực rỡ sắc đỏ của ngày hội non sông. Sự hưởng ứng tự giác, rộng khắp này đã góp phần quan trọng làm nên diện mạo trang hoàng đồng bộ, khẳng định tinh thần đoàn kết và niềm tự hào dân tộc.

2. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được Thành phố tổ chức trang trọng, chu đáo, thiết thực, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân sâu sắc các thế hệ đi trước, người có công với cách mạng. Công tác hỗ trợ đời sống, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho đối tượng chính sách, hộ cận nghèo được triển khai kịp thời, hiệu quả, tạo sự lan tỏa, được Nhân dân đồng tình, đánh giá cao: (1) Tổ chức đoàn lãnh đạo Thành phố viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Tượng đài liệt sĩ Bắc Sơn, Nghĩa trang Mai Dịch - Hà Nội; (2) Tổ chức Hội nghị gặp mặt các đồng chí cán bộ lão thành, người có công với cách mạng, nguyên lãnh đạo qua các thời kỳ của thành phố Hà Nội vào ngày 14/8/2025 (383 đại biểu; trong đó 252 người có công tiêu biểu, Ban liên lạc các chiến sỹ Việt Minh Thành Hoàng Diệu là 23 người, nguyên lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ là 108 người); (3) Tổ chức hội nghị gặp mặt tri ân các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh Hùng lao động, các Anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, các chiến sỹ cách mạng vào ngày 01/9/2025; (4) Tặng quà các đối tượng khó khăn, đặc biệt tiêu biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị xã hội Thành phố là 1.000 người và tặng 890 hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố (hỗ trợ với mức 5.000.000đ/người); (5) Hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, các hộ cận nghèo (theo tiêu chuẩn Trung ương); (6) Chi cho công tác ưu đãi người có công (08 tháng đầu năm chi cho công tác ưu đãi người có công là 2.909 tỷ đồng).

3. Các hoạt động Hội thảo, triển lãm và các hội nghị: (1) Tổ chức khai mạc trưng bày triển lãm tại Di tích lịch sử 48 Hàng Ngang, phường Hoàn Kiếm, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; (2) Tổ chức Khai mạc phát huy giá trị di tích cách mạng hầm cơ yếu D67 và di tích Cột Cờ tại khu di sản Hoàng Thành Thăng Long; (3) Tổ chức không gian triển lãm của thành phố Hà Nội tại Triển lãm thành tựu kinh tế xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh, từ ngày 28/8/2025 đến ngày 15/9/2025.

4. Hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử, cách mạng trên địa bàn Thành phố; gắn biển các công trình chào mừng: (1) Tu bổ, tôn tạo, gắn biển các di tích lịch sử, cách mạng kháng chiến gắn với sự kiện 80 năm: 22 di tích gắn biển hoàn thành công trình tu bổ tôn tạo; 01 di tích đề xuất tổ chức gắn biển khởi công tu bổ; (2) Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức khởi công, khánh thành, gắn biển các công trình chào

mừng loạt trên cả nước vào sáng ngày 19/8/2025, gồm 09 dự án¹⁷ và tổ chức khởi công và khánh thành chào mừng 11 công trình cấp Thành phố¹⁸.

5. Tổ chức nhiều chương trình nghệ thuật được chuẩn bị công phu, quy mô lớn, mang đậm dấu ấn lịch sử, tạo điểm nhấn thu hút đông đảo người dân và du khách. Nhiều chương trình nghệ thuật lớn, đặc sắc, có giá trị chính luận và nghệ thuật cao được tổ chức: “Hà Nội - Từ mùa thu lịch sử năm 1945”, “Hà Nội - Sáng mãi khát vọng Việt Nam”, “80 năm hành trình Độc lập-Tự do-Hạnh phúc”, cùng các hoạt động nghệ thuật, chiếu phim, mapping ánh sáng, bắn pháo hoa...¹⁹ lan tỏa không khí hào hùng, trang nghiêm mà cũng sôi động, gần gũi.

6. Phối hợp tổ chức Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh với chủ đề: “80 năm Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” từ ngày 28/8/2025 đến hết ngày 15/9/2025:

- Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-BTC ngày 01/7/2025 của Ban Tổ chức phê duyệt Đề án triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh. Trong đó, Thành phố đã triển khai: (1) Đã xây dựng và hoàn thành tổ chức không gian trưng bày riêng (700m² trong nhà) và không gian 15.000m² không gian ngoài trời; (2) Tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật “*Hà Nội - sáng mãi khát vọng Việt Nam*” vào ngày 31/8/2025; (3) Hoàn thành công tác trang trí, tuyên truyền trực quan xung quanh khu vực triển lãm; (4) Hoàn thành việc triển khai phương án chỉnh trang cảnh quan đô thị, công trình giao thông xung quanh khu vực Trung tâm Triển lãm Quốc gia, địa điểm diễn ra Triển lãm, thực hiện trang trí, chiếu sáng cảnh quan khu vực xung quanh sự kiện phân luồng giao thông khu vực diễn ra sự kiện; (5) Triển khai phương án, bố trí phương tiện đảm bảo phục vụ Nhân dân, du khách tham

¹⁷ Tổ chức khánh thành: Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (vốn đầu tư công, tổng vốn đầu tư **11.197** tỷ đồng; trong đó ngân sách Thành phố bố trí 3.819 tỷ đồng). Tổ chức khởi công: 08 dự án, trong đó: 05 dự án đầu tư công: (1) Tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình về Thủ đô Hà Nội (đoạn trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổng vốn đầu tư 42.000 tỷ đồng); (2) Cầu Vân Phúc và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 (Tổng vốn đầu tư 3.444 tỷ đồng); (3) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; (4) Giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện tuyến sắt tốc độ cao Bắc - Nam trên địa bàn Thành phố (Tổng vốn đầu tư 67.376 tỷ đồng); (5) Dự án thành phần 3 xây dựng Cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu (Tổng vốn đầu tư 10.197 tỷ đồng); 03 dự án ngoài đầu tư công: (1) Dự án thành phố thông minh (Tổng vốn đầu tư 94.348 tỷ đồng); (2) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển khu CNC sinh học Hà Nội (Tổng vốn đầu tư 7.400 tỷ đồng); (3) Dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển Viettel (Tổng vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng).

¹⁸ Dự án sử dụng vốn đầu tư công: 09 dự án, thuộc các lĩnh vực: giao thông; hạ tầng kỹ thuật; dân dụng; công nghiệp, công nghệ cao. (1) Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô (Tiểu dự án đầu tư công, cầu Hồng Hà, cầu Mễ Sở) (Tổng vốn đầu tư 56.293 tỷ đồng); (2) Dự án đầu tư xây dựng cầu Trần Hưng Đạo (Tổng vốn đầu tư 15.967 tỷ đồng); (3) Dự án đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu (Tổng vốn đầu tư 7.302 tỷ đồng); (4) Tuyến đường sắt đô thị số 2 thành phố Hà Nội, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (Tuyến 2.1) (Tổng vốn đầu tư 35.588 tỷ đồng; ngân sách TP 5.916 tỷ đồng); (5). Đường sắt đô thị số 5 (Tổng vốn đầu tư 64.638 tỷ đồng); (6) Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao Cổ Linh; (7) Dự án cải tạo chỉnh trang 02 bên bờ sông Tô Lịch; (8) Dự án xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong (Tổng vốn đầu tư 980 tỷ đồng); (9) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Thận Hà Nội (Tổng vốn đầu tư 749 tỷ đồng). 02 dự án ngoài đầu tư công thuộc lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, công nghệ cao: (1) Nhà hát Ngọc Trai và Công viên văn hóa nghệ thuật chuyên đề (Tổng vốn đầu tư 12.756 tỷ đồng); (2) Dự án đầu tư Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ SSI (Tổng vốn đầu tư 700 tỷ đồng)

¹⁹ Tổ chức 02 Chương trình nghệ thuật đặc biệt và các chương trình phục vụ nhân dân: “Hà Nội - Từ mùa thu lịch sử năm 1945” tại Quảng trường Cách mạng tháng Tám và “Hà Nội - Sáng mãi khát vọng Việt Nam” tại Triển lãm thành tựu KTXH. Tổ chức 07 Chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân khu vực xa trung tâm Thành phố; Tổ chức một số chương trình nghệ thuật, trình chiếu ánh sáng Mapping... tại Hồ Hoàn Kiếm; 04 Chương trình nghệ thuật tại các điểm bắn pháo hoa; Bắn pháo hoa tại 05 điểm; tổ chức chiếu phim hơn 80 buổi phục vụ Nhân dân tại các vùng xa Trung tâm

gia sự kiện²⁰; (6) Triển khai phương án và tổ chức thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống khủng bố, phá hoại; bố trí thiết bị, triển khai lực lượng an ninh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Công an để đưa, đón đoàn ra, đoàn vào đảm bảo an toàn.

- Thực hiện Công điện số 155/CD-TTg ngày 02/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian tổ chức Triển lãm đến hết ngày 15/9/2025, UBND thành phố Hà Nội đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị chủ động phối hợp, rà soát, bổ sung kinh phí, bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường và các điều kiện hậu cần phục vụ Nhân dân. Việc kéo dài thời gian tổ chức Triển lãm đã tạo điều kiện thuận lợi để đông đảo Nhân dân, du khách trong nước và quốc tế có thêm cơ hội tham quan, trải nghiệm các không gian trưng bày, sự kiện; đồng thời góp phần lan tỏa sâu rộng giá trị, ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử của sự kiện trọng đại của đất nước. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, kịp thời của Thủ tướng Chính phủ, thể hiện sự quan tâm sâu sắc, hướng về quần chúng Nhân dân, được dư luận và Nhân dân cả nước ghi nhận, ủng hộ.”

7. Các hoạt động phối hợp với các Ban, bộ, ngành Trung ương: Không chỉ hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương giao chủ trì, với vai trò trung tâm, trách nhiệm tiên phong của Thủ đô, thành phố Hà Nội đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương trong quá trình triển khai các hoạt động kỷ niệm, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đặt ra. Nhờ sự phối hợp này, các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9 đã được tổ chức trang trọng, quy mô, xứng tầm sự kiện chính trị - lịch sử cấp quốc gia. Các hoạt động phối hợp nổi bật như: (1) Văn phòng Chính phủ tổ chức thành công Lễ dâng hương, dâng hoa tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ ngày 01/9/2025; (2) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia vào ngày 14/8/2025; (3) Báo Nhân dân tổ chức Chương trình “*Tổ quốc trong tim*” vào tối ngày 10/8/2025; (4) Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt “*Tự hào là người Việt Nam*” vào 17/8/2025; (5) Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức thành công Cầu truyền hình trực tiếp “*Thời cơ vàng*” vào 22/8/2025; (6) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Chương trình “*80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*” vào ngày 01/9/2025.

II. LỄ KỶ NIỆM, DIỄN BINH, DIỄN HÀNH

Sáng 02/9/2025, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội tổ chức Lễ kỷ niệm trọng thể, xứng với tầm vóc, ý nghĩa của lịch sử 80 năm thành lập nước. Lễ kỷ niệm, diễn binh, diễn hành đã được tổ chức chu đáo, an toàn, đạt hiệu quả và nhận được sự quan tâm, tham dự của các đại biểu, khách quý là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố, các vị khách quốc tế, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương cùng đông đảo nhân dân, du khách trong và ngoài nước, đọng lại nhiều dư âm tốt đẹp trong dư luận xã hội:

1. Công tác hậu cần:

²⁰ Tổ chức 20 tuyến buýt tăng cường, kết nối với Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia, bao gồm: 02 tuyến hiện có (số 43, số E10) và 18 tuyến buýt bổ sung với 68 xe và 850 lượt xe/ngày

- Lắp dựng khán đài A1, A2, A3, A4, B, C (Khu khán đài A là 2.734 chỗ ngồi; Khu khán đài B, C là 22.850), đã đáp ứng nhu cầu tối đa được tham gia sự kiện trọng đại đối với quần chúng Nhân dân, cán bộ, đảng viên trong các buổi sơ duyệt, tổng duyệt và chính thức. Đặc biệt, phương án an toàn trong thi công và đi vào sử dụng đã được Thành phố quan tâm, chỉ đạo quyết liệt (gấp 5 lần so với tải trọng thực tế); bên cạnh đó, thành phố Hà Nội đã lắp đặt 04 màn hình LED cỡ lớn tại khu vực Quảng trường Ba Đình để phục vụ lực lượng điều binh, điều hành của Bộ Quốc phòng và truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm. Giúp đại biểu, lực lượng tham gia và quần chúng tại khu vực Quảng trường theo dõi toàn cảnh diễn biến, kể cả những vị trí không thuận lợi để quan sát trực tiếp; công tác trang trí khánh tiết tại Quảng trường Ba Đình được triển khai trang trọng, đồng bộ, bám sát chỉ đạo, định hướng của Ban chỉ đạo Trung ương. Trong quá trình triển khai, kịp thời điều chỉnh, thay thế, bổ sung các cụm pano, cờ, băng rôn theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và phù hợp thực tế, nhất là sau các buổi họp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt, tác động của thời tiết làm hư hỏng, rách, đảm bảo diện mạo trang hoàng đồng bộ, trang trọng, thể hiện được tính trang nghiêm, tầm vóc của sự kiện chính trị - lịch sử cấp quốc gia.

- Chuẩn bị 60.000 vật phẩm, trang bị phục vụ lực lượng tham gia và đại biểu cho buổi tổng duyệt và chính thức (ảnh Bác Hồ, mũ, quạt giấy, cờ cầm tay, áo mưa mỏng, túi đựng đồ có logo 80 năm, đồ ăn nhẹ bánh, nước sữa...), thể hiện sự quan tâm, chu đáo và chuyên nghiệp của Thành phố. Các vật phẩm đã giúp bảo đảm điều kiện sinh hoạt, sức khỏe cho đại biểu và lực lượng tham gia trong mọi tình huống thời tiết bất thường trong các buổi tổng duyệt, chính thức.

- Công tác phục vụ Nhân dân được các lực lượng chức năng triển khai ở mức cao nhất, được đông đảo người dân ghi nhận, đánh giá cao. Thành phố đảm bảo các điều kiện hậu cần, an ninh, trật tự, vệ sinh, môi trường, bố trí tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân, đặc biệt chú trọng quan tâm ưu tiên đến các đồng chí cựu chiến binh, người già, trẻ em và phụ nữ²¹, bố trí 73 điểm cấp phát nước miễn phí phục vụ người dân theo dõi các hoạt động trên các tuyến đường, phố²²; điều chỉnh tăng tuyến xe bus, đường sắt đô thị và miễn phí vé cho người dân di chuyển trong dịp Lễ²³, bố trí các điểm đỗ xe phục vụ Nhân dân theo dõi Lễ kỷ niệm (miễn phí cho người dân trong ngày 02/9/2025)²⁴.

- Đã triển khai phương án lắp đặt màn hình LED phục vụ Nhân dân (06 màn hình tại công viên, vườn hoa, khu vui chơi ở các vị trí cửa ngõ Thủ đô; 15 màn hình tại 12 tuyến đường, phố có lực lượng điều binh, điều hành đi qua; 136 màn hình tại các Nhà

²¹ Bộ Tư lệnh Thủ đô bố trí dựng 11 Nhà bạt nghỉ ngơi cho người dân; Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức 15 Trạm khách A80 - Tự hào Việt Nam phục vụ nhân dân xem điều binh, điều hành tại các khu trung tâm và tuyến phố điều binh, điều hành có không gian nghỉ ngơi, được hỗ trợ nước uống, quạt mát, chỗ ngồi...; phường Ba Đình bố trí 06 địa điểm nghỉ ngơi, chuẩn bị 8.000 ghế ngồi ưu tiên.

²² Tổng số lượng huy động được: 838,8 nghìn cái bánh, 950.484 chai nước tinh khiết, 222.000 hộp sữa, 212.792 nước đóng chai các loại để phục vụ đại biểu và người dân.

²³ Đối với đường sắt đô thị đã tăng thời gian vận hành (tổ chức chạy tàu từ 0h00-22h00) và số chuyến (từ 04h30-07h30 và 11h00-14h30 hoạt động giãn cách 6 phút/lượt, các giờ khác giãn cách 10 phút/lượt). Tổng lượt tàu thực hiện (từ 05h30 ngày 01/9 đến 03h10 ngày 02/9) là 626 lượt (tuyến 2A: 364 lượt, tuyến 3.1: 262 lượt), vận chuyển đạt 239,4 nghìn lượt hành khách; đối với vận tải xe buýt bổ sung thêm 01 tuyến, kéo dài thời gian hoạt động tối ngày 29/8 và 01/9/2025, mở bến sớm ngày 30/8 và 02/9/2025 và điều chỉnh linh hoạt thời gian vận hành của các tuyến theo thời gian phân luồng giao thông thực tế của các lực lượng chức năng; tổ chức tuyến xe buýt kết nối đến Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc là 20 tuyến...;

²⁴ Thành phố bố trí 92 vị trí, các phường, xã bố trí 102 vị trí.

văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng tại xã, phường trên địa bàn Thành phố), tổ chức các hoạt động để thu hút người dân như ca nhạc, liên hoan kể chuyện, thi hát tập thể.... Đặc biệt, giây phút xúc động và ấn tượng nhất là hoạt động chào cờ, cùng đồng thời với nghi thức chào cờ tại Quảng trường Ba Đình đã tạo nên không khí nghiêm trang, hào hùng, không chỉ xúc động với người dân Thủ đô mà còn với người dân cả nước; Giải pháp này đã đem lại hiệu quả to lớn, không chỉ giúp giảm tải áp lực tại Quảng trường Ba Đình, mà còn mở rộng không gian sự kiện, để đông đảo người dân ở nhiều địa bàn khác nhau đều được hòa mình trong không khí trọng đại tạo nên một “ngày hội của toàn dân”; việc lắp đặt 665 loa truyền thanh tại 06 tuyến đường đã bảo đảm âm thanh rõ ràng, đồng bộ, hỗ trợ hiệu quả cho lực lượng điều binh, điều hành và phục vụ Nhân dân theo dõi sự kiện. Công tác này hoàn thành đúng tiến độ, thể hiện sự chu đáo, chuyên nghiệp và góp phần quan trọng vào thành công chung của Lễ kỷ niệm.

- Thành phố đã quan tâm, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách, chế độ bồi dưỡng đối với các lực lượng tham gia tổ chức Lễ kỷ niệm, với tổng số trên 22.287 người. Việc triển khai chế độ chính sách đã góp phần động viên tinh thần, tạo sự yên tâm, khích lệ, cổ vũ các lực lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công tác điều binh, điều hành:

- Triển khai Đề án điều binh, điều hành của Bộ Quốc phòng được Bộ Tư lệnh Thủ đô đã phối hợp tốt với các lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an thống nhất các khu vực tập kết các khối xe pháo quân sự, xe đặc chủng Công an; khu vực luyện tập, tổ chức tuần tra canh gác.

- Các lực lượng đã triển khai Đội hình điều binh, điều hành cơ bản bảo đảm quy mô, khí thế và tính trang nghiêm; nắm chắc đội hình, bước đều, hàng ngũ rõ ràng; kịch bản điều hành được triển khai bám sát đề án tổng thể, có sự phối hợp khá đồng bộ giữa các khối lực lượng vũ trang, khối quần chúng và các đoàn xe; bên cạnh đó, Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã phối hợp triển khai khối 54 dân tộc và 12 khối quần chúng theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; công tác triển khai thi công mô hình xe Quốc huy, xe rước chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã bảo đảm chất lượng. Tại Lễ kỷ niệm, xe Quốc huy và xe rước chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh với bố cục trang trọng, hình thức nổi bật, có tính biểu tượng cao, phù hợp với tính chất quy mô cấp quốc gia của Lễ kỷ niệm điều binh, điều hành.

3. Công tác an ninh, giao thông và vệ sinh môi trường:

3.1. Công tác an ninh, giao thông:

- Phương án tổng thể đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống khủng bố, PCCC, cứu nạn cứu hộ đã được xây dựng và triển khai hiệu quả. Công an Thành phố đã huy động hơn 10.000 cán bộ, chiến sỹ, 5.000 chiến sỹ cấp cơ sở triển khai các lực lượng tham gia bảo đảm ANTT, trọng tâm là các buổi họp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt, chính thức từ các ngày 21/8 đến 02/9/2025 với gần 450 chốt bảo vệ khép kín toàn bộ khu vực Quảng trường Ba Đình và các tuyến trọng điểm. Bộ tư lệnh Thủ đô huy động quân số 2.195 chiến sỹ, tổ chức triển khai 325 chốt trên 25 trục đường; phối hợp với lực lượng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các đoàn Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế tham dự các hoạt động kỷ niệm. Chỉ đạo tổ chức các hội nghị triển khai, điều chỉnh, rút kinh nghiệm các phương án trong thực tế; phối hợp thực hiện tốt việc rà soát nhân sự tham gia Lễ kỷ niệm

góp phần đảm bảo an ninh, trật tự để tổ chức thành công các hoạt động của Lễ kỷ niệm²⁵; chỉ đạo triển khai hiệu quả cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật, không để các trường hợp mất an ninh, trật tự, kiên quyết xử lý các trường hợp trông giữ xe trái phép, lợi dụng xem diễu binh, diễu hành để trục lợi.

- Tổ phương án phân luồng giao thông, điều tiết giao thông trong Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành được triển khai bài bản, đồng bộ, mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần quan trọng vào sự thành công, an toàn, trang trọng. Hệ thống biển báo, rào chắn, pano hướng dẫn được lắp đặt đồng bộ, giúp người dân, các lực lượng làm nhiệm vụ nắm rõ lộ trình hạn chế. Công tác điều tiết linh hoạt, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh (xe ưu tiên, người dân cần đi cấp cứu, khách quốc tế...) đảm bảo an toàn tuyệt đối. Qua đó, không để xảy ra ùn tắc kéo dài trên các trục chính, kể cả vào các khung giờ cao điểm khi nhân dân và du khách tập trung đông tại khu vực diễn ra các hoạt động kỷ niệm.

- Đã đề nghị Bộ Tư lệnh Cảnh vệ - Bộ Công an in ấn và tổ chức cấp phát 16.171 thẻ làm nhiệm vụ và phương tiện tham gia Lễ Kỷ niệm (14.092 thẻ cho người, 2.079 phù hiệu cho phương tiện). In ấn và dán tem an ninh giấy mời, thẻ cho 03 buổi (sơ duyệt, tổng duyệt và chính thức) là 54.362 thẻ và giấy mời; phối hợp triển khai công từ và trực tiếp tham gia kiểm soát người tại các địa điểm diễn ra các sự kiện.

- Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng, thoát nước đô thị, chỉnh trang cảnh quan đô thị và tía cây xanh được tăng cường nhằm bảo đảm thành phố “sáng - xanh - sạch - đẹp”. Đồng thời, Thành phố đã cơ bản hoàn thành việc duy tu, cải tạo mặt đường trên 70 tuyến phố chính, đặc biệt các tuyến có xe đặc chủng của lực lượng diễu binh, diễu hành đi qua; kịp thời xử lý các sự cố sau các buổi hợp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt và do diễn biến của thời tiết²⁶.

3.2 Về vệ sinh môi trường:

- Thành phố đã bố trí lực lượng thu gom rác, lắp đặt tổng cộng 687 NVS lưu động (bổ sung 75 so với phương án ban đầu), 18 nhà vệ sinh dã chiến (bổ sung lắp thêm), 400 nhà vệ sinh huy động từ các cơ quan, đơn vị và hộ dân. Bố trí cán bộ trực điều hành tại tất cả các vị trí lắp đặt nhà vệ sinh đảm bảo công tác duy trì VSMT tại từng điểm. Đặc biệt, công tác này có nhiều chuyển biến tích cực sau các buổi rút kinh nghiệm hợp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt. Các phương án được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, hiệu quả, góp phần bảo đảm cảnh quan sạch đẹp, văn minh trong những ngày cao điểm.

- Thành phố đã huy động 100% CBCNV tăng cường duy trì sạch trên các phường từ sớm; Thành phố tăng cường tối đa công tác tưới nước rửa đường, quét hút đường phố đặc biệt tại các tuyến trọng yếu diễn ra sự kiện. Đồng thời bố trí các phương tiện tại các điểm trọng yếu và dự phòng, lập tổ sửa chữa lưu động để sẵn sàng xử lý các sự cố phát sinh; Công tác tổng vệ sinh sau cấm đường nhanh chóng, kịp thời, làm sạch trên toàn bộ địa bàn ngay sau khi kết thúc sự kiện.

4. Công tác y tế:

Về phương án tế, Sở Y tế đã tham mưu xây dựng phương án y tế phục vụ Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành một cách chi tiết. Lực lượng y tế được bố trí trực cấp cứu cùng

²⁵ Rà soát 10 ngàn người, phát hiện 12 trường hợp có vấn đề, loại 09 trường hợp và yêu cầu cam kết bảo đảm ANTT 03 trường hợp.

²⁶ Hệ thống chiếu sáng, xử lý 12 vụ sự cố nhỏ, 03 sự cố lớn do bị ngập nước tại tuyến đường gom Đại lộ Thăng Long; khắc phục hệ thống thoát nước, vận hành an toàn trong suốt thời gian diễn ra Lễ kỷ niệm; bổ sung phương án đảm bảo cảnh quan đô thị (cây xanh, thảm cỏ, hoa trang trí bị hư hỏng, mất...)

xe cứu thương, bác sĩ, thuốc men ... tại tất cả các địa điểm luyện tập, hợp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt và trong ngày diễn ra Lễ kỷ niệm để sẵn sàng xử trí mọi tình huống cấp cứu; đồng thời thành phố Hà Nội phối hợp chặt chẽ với lực lượng y tế của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an để đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho các đồng chí lãnh đạo, đoàn đại biểu, lực lượng tham gia điều binh, điều hành, du khách và người dân tham dự các sự kiện; phối hợp kiểm tra nghiêm ngặt điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm tại các khách sạn, cơ sở lưu trú, nhà hàng, địa điểm tổ chức hội nghị, lễ hội, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về vệ sinh cá nhân và phòng tránh các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng trong dịp này²⁷... Trong các buổi hợp luyện, sơ duyệt, tổng duyệt, chính thức, các lực lượng y tế đã tổ chức cấp cứu trên 1433 trường hợp (xử lý tại chỗ 1.306 trường hợp, chuyển viện 127 trường hợp). Riêng tại Chương trình chính thức là 654 trường hợp (xử lý tại chỗ 589 trường hợp, chuyển viện 75 trường hợp).

5. Công tác lễ tân:

- Công tác lễ tân được triển khai chu đáo, bài bản, đáp ứng yêu cầu đề ra, thể hiện sự chủ động, trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành Thành phố và các cơ quan Trung ương. Từ khâu đón tiếp đại biểu và khách mời quốc tế. Thành phố đã phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương lập danh sách khách mời trong nước và quốc tế²⁸; phân công lãnh đạo Thành phố mời, bố trí quà tặng tặng đại biểu cấp cao (các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước) và gửi Giấy mời đến các đại biểu theo phương án được phê duyệt tại các buổi tổng duyệt và chính thức²⁹; phân công lực lượng tiếp đón tại các điểm đến (sân bay, khách sạn, địa điểm tổ chức)³⁰; bố trí ăn nghỉ, phương tiện đưa đón, sắp xếp phiên dịch, tổ chức các nghi lễ ngoại giao cần thiết...³¹; tổ chức chỗ ngồi, sơ đồ khán đài (các khu vực khán đài A, B, C) và đón tiếp đại biểu các khu vực theo phân công tại Đề án của Ban Chỉ đạo Trung ương³².

- Thành phố đã tuyển chọn và huy động 8.800 tình nguyện viên, lễ tân tham gia phục vụ công tác hậu cần trước và trong sự kiện (trên 800 phục vụ tại khu vực Quảng

²⁷ 34 Tổ trực trong Quảng trường: 16 Tổ trên khán đài B, C; 02 Lều cấp cứu tại các đường: Độc Lập - Hoàng Văn Thụ và Độc Lập - Tôn Thất Đàm; 02 Điểm trực sau trạm kiểm soát an ninh đường Bắc Sơn; 14 Kíp trực xe cứu thương chịu trách nhiệm đảm bảo đáp ứng y tế cho các đại biểu vòng 1 và vòng 2

+ Tổng số lực lượng Sở Y tế huy động trực cấp cứu 370 cán bộ, 37 xe cứu thương và ô tô phân bổ thành 94 Tổ trực (51 Tổ lưu động, 37 Kíp trực xe cứu thương, 3 Tổ phòng chống dịch, 3 Tổ ATTP) chưa bao gồm các lực lượng trực tại các đơn vị: Trung tâm Điều hành A80 đặt tại Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm cấp cứu chính (Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện Tim Hà Nội), các cơ sở y tế trên địa bàn (bệnh viện, Trung tâm cấp cứu 115, Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa), tại các địa điểm tập trung đông người trên địa bàn các phường/xã, trực cho công tác luyện tập

²⁸ Tổng số 2.734 đại biểu bố trí tại khán đài A, trong đó: lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc 33 đại biểu (1,2%); nguyên lãnh đạo 43 (1,6%); lãnh đạo cấp cao nước ngoài 07 (0,3%); Ủy viên BCH Trung ương và dự khuyết 133 (4,9%); phu nhân lãnh đạo 05 (0,2%); đại biểu quốc tế 236 (9,1%); lực lượng vũ trang 527 (19,3%); đại biểu nhân dân 33 tỉnh, thành phố 550 (17,5%); Hà Nội 425 (15,5%); cùng các thành phần khác. Dự phòng 68 ghế (2,5%)

²⁹ Tổng số Giấy mời khán đài A gửi tới đại biểu là 2.734; Giấy mời khu vực khán đài B, C là 22.850 (bao gồm cả lực lượng xếp hình của Bộ VHTT&DL)

³⁰ Thành phố đã bố trí: 81 xe (55 xe đại biểu thường 9 tỉnh, thành, 18 xe đại biểu VIP 33 tỉnh thành, 2 xe VIP Thành phố Hà Nội, 3 xe người có công Thành phố Hà Nội); 196 xe đưa đón người có công của 33 tỉnh, thành phố

³¹ Bố trí 37 khách sạn với 3.000 phòng cho đoàn Người có công của 26/33 tỉnh, thành. Hỗ trợ 6.570 đại biểu người có công từ 33 tỉnh, thành phố; 03 khách sạn tiêu chuẩn 5 sao cho lãnh đạo 33 tỉnh, thành phố gồm 278 đại biểu (114 Đại biểu Thường trực Thành ủy, Tỉnh ủy với 29 đồng chí Bí thư Thành ủy, tỉnh ủy; 85 đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy; 164 đại biểu sở, ban, ngành); bố trí khách sạn tiêu chuẩn 5 sao cho 16 đặc biệt (gồm: 07 Mẹ Việt Nam Anh Hùng, 03 đại biểu Thương binh, 04 người có công với nước, 02 Anh hùng lực lượng vũ trang tiêu biểu (khối Quân đội và Công an)... Xây dựng phương án đón tiếp Đoàn quốc tế gồm Viêng Chăn (14 đại biểu) và Phnom Pênh (tham gia đoàn Quốc gia)

³² 30 cán bộ Lễ tân tại khán đài A1, A2; 60 Lễ tân tại khán đài A3, A4; 1025 cán bộ hỗ trợ đại biểu tại khu vực khán đài B, C (trong các buổi sơ duyệt, tổng duyệt và chính thức)

trường Ba Đình) đem lại hiệu quả rõ rệt trong công tác tổ chức. Lực lượng này bảo đảm hậu cần, đón tiếp, phân luồng, hỗ trợ đại biểu và Nhân dân một cách nhịp nhàng, góp phần duy trì an ninh, trật tự và không khí trang trọng, văn minh của sự kiện./.

Phụ lục 05: Nguyên nhân úng ngập diện rộng và giải pháp khắc phục
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

I. NGUYÊN NHÂN ÚNG NGẬP

1. Lượng mưa lớn vượt khả năng thoát nước của hệ thống: Trong thời gian từ 25/8 - 08/10 trên địa bàn Thành phố xảy ra úng ngập diện rộng, kéo dài do ảnh hưởng của hoàn lưu 03 cơn bão liên tiếp: số 5 (Kajiki); số 10 (Bualoi); số 11 (Matmo) với diễn biến chung là mưa lớn, liên tục trên diện rộng với lượng mưa trung bình 200-400 mm/2 ngày, một số nơi ghi nhận lượng mưa 500-600 mm/2 ngày vượt gần 200% công suất thiết kế của hệ thống (310 mm/2 ngày).

2. Mức nước sông Nhuệ dâng cao: Mưa lớn toàn vùng dẫn đến mực nước các sông ngoại thành dâng cao trên báo động, trong đó sông Nhuệ tại đập Thanh Liệt lên khoảng 5.7-5.9 (cao hơn mực nước khống chế quy hoạch là 4.5) và rút chậm, trong khi cao độ nền tại một số khu đô thị (KĐT), khu dân cư thuộc lưu vực Tả Nhuệ, Hữu Nhuệ có cốt 5-5.5 nên việc tiêu thoát nước tự chảy không thực hiện được dẫn đến úng ngập.

3. Các công trình tiêu thoát nước nông nghiệp quá tải: Các công trình tiêu thoát nước xây dựng phục vụ nông nghiệp nên khi thực hiện tiêu thoát nước cho đô thị quá tải, nước rút chậm, không đưa nước các tuyến sông mương nông nghiệp về cốt khống chế thoát nước đô thị (sông Nhuệ mực nước khống chế 4.5 tại cống Hà Đông, những trận mưa vừa qua mực nước lên khoảng 6.0).

4. Công đầu tư các trạm bơm thoát nước đô thị chậm: Hệ thống thoát nước đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa đồng bộ, các công trình đầu mối thoát nước, hồ điều hòa theo Quy hoạch thực hiện chậm:

- Khu vực Nội thành có diện tích khoảng 313,19 km², hiện chỉ có khoảng 77,5 km² thuộc lưu vực Tô Lịch được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước (đạt 24,7%).

- Các nguồn tiêu và trạm bơm đầu mối đầu tư chậm: Tổng công suất các công trình đầu mối thoát nước thuộc Vùng Tả Đáy yêu cầu là 811,5m³/s. Hiện nay tổng công suất các công trình đầu mối thoát nước đô thị là khoảng 164,5 m³/s (đạt 20%); Trạm bơm Yên Nghĩa 120m³/s chưa phát huy hết công suất do chưa xây dựng hệ thống hồ điều hòa, kênh La Khê dẫn nước về trạm bơm chưa hoàn chỉnh, kênh xả ra sông Đáy không vận hành đạt công suất thiết kế khi mực nước sông Đáy dâng cao; Công trình đầu mối Liên Mạc 170m³/s đang được triển khai xây dựng, việc tiêu thoát nước khu vực đô thị (ngoài khu vực nội đô) phụ thuộc vào mực nước trên sông Nhuệ.

5. Các hồ điều hòa theo quy hoạch chưa được triển khai đồng bộ: Tổng diện tích các hồ điều hòa theo quy hoạch là khoảng 5.405 ha, hiện nay tổng diện tích hồ điều hòa đạt khoảng 1.010 ha (18,7%). Dung tích hoạt động của hồ điều hòa được thiết kế với trận mưa 310 mm/2 ngày.

6. Đầu tư, quản lý hệ thống thoát nước tại một số đô thị mới chưa đồng bộ:

- Hệ thống thoát nước trong nội khu được đầu tư xây dựng nhưng chưa khớp nối đồng bộ với hệ thống tiêu thoát nước khu vực.

- Cao độ của các khu vực phát triển mới không đồng bộ với cao độ nền khu vực, một số KĐT có cốt nền thấp hơn khu vực xung quanh nên khi mưa lớn, nước

chảy theo mặt đường dồn về nhanh gây ra các điểm ngập cục bộ, trong khi các nguồn xả và các trạm bơm đầu mối hiện nay chưa được xây dựng.

- Các chủ đầu tư quản lý vận hành, công tác duy tu duy trì chưa đảm bảo...

7. Phát triển đô thị dọc theo các tuyến đường quốc lộ nhanh, nhưng hệ thống thoát nước chưa đầu tư phù hợp: Việc phát triển các đô thị, khu dân cư dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ nhưng không thực hiện việc đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước, khớp nối cao độ nên dẫn đến hình thành các điểm trũng thấp, tiêu thoát nước kém nên khi mưa lớn đường bị ngập.

II. PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN ÚNG NGẬP

1. Các điểm úng ngập tại các khu vực, các lưu vực đã được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước theo quy hoạch: Nhóm này bao gồm các điểm úng ngập thuộc lưu vực sông Tô Lịch có diện tích 77,5 km² (toàn bộ khu vực trung tâm Thành phố gồm các phường Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Yên Sở, Tây Hồ, Hoàng Mai...). Hệ thống thoát nước khu vực này đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ theo dự án thoát nước Hà Nội, với các sông chính như sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét và sông Kim Ngưu, hệ thống hồ điều hòa (bao gồm hồ điều hòa Yên Sở), và các trục thoát nước chính dẫn nước về trạm bơm Yên Sở có công suất 90 m³/s để tiêu thoát ra sông Hồng.

Nguyên nhân úng ngập: Khi mưa lớn, diện rộng kéo dài làm quá tải hệ thống thoát nước (hệ thống thoát nước khu vực cải tạo đáp ứng lượng mưa thiết kế: 70 mm/h đối với hệ thống cống; 310 mm/2ngày đối với toàn bộ hệ thống), mực nước các sông Tô Lịch, Lừ, Sét, Kim Ngưu dâng cao khiến hệ thống thoát nước, không kịp tiêu thoát, gây ngập tại các khu vực có địa hình trũng, thấp.

2. Các điểm ngập tại khu vực đã có trạm bơm nhưng hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh: Nhóm này bao gồm các điểm úng ngập tại lưu vực Tả sông Nhuệ - diện tích 58 km² (các phường Phú Thượng, Thanh Xuân, Từ Liêm, Yên Hòa, Đại Mỗ...) và một phần lưu vực Hữu sông Nhuệ (các phường Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương...). Hệ thống thoát nước khu vực này thoát ra sông Nhuệ thông qua hình thức tự chảy và bơm cưỡng bức (khi mực nước sông cao không tự chảy được), với các trạm bơm kết nối với các trục thoát nước chính gồm:

+ Lưu vực Tả sông Nhuệ: Mương kênh tiêu Hà Nội (trạm bơm Cổ Nhuế công suất 12 m³/s), mương Đồng Bông 1 (trạm bơm Đồng Bông I cũ + mới công suất 15,3 m³/s), mương Đồng Bông 2 (trạm bơm Đồng Bông II cũ + mới công suất 13 m³/s), và kênh N1, N2 (trạm bơm Cầu Bươu công suất 5,14 m³/s).

+ Lưu vực Hữu sông Nhuệ: Thoát nước qua các kênh Đa Sỹ, Ba La, La Khê và các trạm bơm Mậu Lương, Hà Trì, Đa Sỹ (đều có công suất 2,77 m³/s), và trạm bơm Yên Nghĩa (120 m³/s).

Nguyên nhân úng ngập: Hệ thống thoát nước tại các khu vực này mới chỉ có một số trạm bơm chính, chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ theo quy hoạch (về công suất, hồ điều hòa, hệ thống kênh dẫn), cao độ mặt đường tại các vị trí úng ngập thấp trũng so với khu vực. Khi mưa lớn, nước dồn về khu vực trũng, cùng với đó mực nước trên các kênh mương dâng cao, vượt quá công suất bơm của các trạm, gây ra úng ngập. Tốc độ rút nước chậm do khả năng truyền dẫn của mương thoát nước và công suất bơm của các trạm còn hạn chế. Nhiều vị trí trên các tuyến phố xảy ra ngập lụt ảnh hưởng đến giao thông như Võ Chí Công,

Lê Đức Thọ, Dương Đình Nghệ, Phan Văn Trường, Trần Bình, Hoa Bằng, Phạm Hùng, Thiên Hiền, Triều Khúc, Yên Nghĩa.

3. Các điểm ngập thoát trực tiếp ra sông theo hình thức tự chảy: Nhóm này bao gồm các điểm ứng ngập thuộc các lưu vực: Tả sông Nhuệ, Hữu sông Nhuệ, Long Biên và một số điểm trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ có hướng thoát nước trực tiếp ra sông Cầu Ngà, sông Nhuệ, sông Cầu Bây và các tuyến mương, sông nông nghiệp khác.

Nguyên nhân ứng ngập: Tình trạng ứng ngập tại các điểm này hoàn toàn phụ thuộc vào mực nước các con sông, một số điểm trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ phụ thuộc vào các tuyến mương, sông nông nghiệp. Khi lượng mưa lớn, kéo dài làm mực nước dâng cao, nước không thể thoát theo hình thức tự chảy ra nguồn tiêu, mặt khác vị trí ứng ngập có cao độ mặt đường thấp trùng cục bộ, gây ra ứng ngập kéo dài.

+ Các điểm ngập phụ thuộc sông Cầu Ngà, sông Nhuệ: KĐT Văn Quán (đường 19/5, Nguyễn Khuyến, Mạc Thái Bưởi), Cầu Bươu, Yên Xá, Đại lộ Thăng Long (hầm chui số 5, 6, km 9+656, đường gom hầm chui số 3), Lê Trọng Tấn (cổng chào An Khánh), Đại Mỗ, Tây Mỗ, Ngọc Trục.

+ Các điểm ngập thuộc lưu vực Long Biên khi mực nước sông Cầu Bây lên cao: Đức Giang, Cổ Linh, Đàm Quang Trung.... hạ bót (4,72 m tại đập Trại Lợn),

+ Các điểm trên các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ: Quốc Lộ 32 km 16+ 500 – km 17+100 (ngã tư trạm trời), Km 17+100 – Km17+400; Quốc lộ 21A: km431+200-km431+40; km433+600-km434+100... phụ thuộc vào các nguồn tiêu mương, sông nông nghiệp.

4. Các điểm ngập tại một số KĐT, vị trí trùng thấp cục bộ: Tình trạng ứng ngập tại một số KĐT do Chủ đầu tư quản lý như: KĐT Nam Thăng Long, KĐT Ecohome 3, KĐT Geleximco Lê Trọng Tấn,... chủ yếu do: chưa đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước (KĐT Nam Thăng Long chưa đầu tư trạm bơm, hồ điều hòa chưa hoàn thiện...), một số KĐT dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ (trước đây là đường ngoại thị việc thoát nước mặt đường vào hệ thống tiêu thoát nước nông nghiệp, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư xây dựng) địa hình trùng thấp, khả năng kết nối với hệ thống thoát nước chung của Thành phố hạn chế và một số nguyên nhân khác có thể do công tác duy trì hệ thống thoát nước trong khu vực.

III. GIẢI PHÁP XỬ LÝ ỨNG NGẬP

A. Giải pháp ngắn hạn:

1. Giải pháp cấp bách xử lý ứng ngập cục bộ:

a. Mục tiêu:

- Tăng khả năng tiêu thoát nước của hệ thống, ứng phó với các trận mưa lớn
- Tập trung các giải pháp cấp bách xử lý ứng ngập tại Khu vực Kẽ Vẽ, Resco, Ciputra, Võ Chí Công, Ngoại Giao Đoàn, Tây Hồ Tây... thuộc lưu vực Tả Nhuệ hướng thoát về kênh tiêu Hà Nội về trạm bơm Cổ Nhuế ra sông Nhuệ.

b. Giải pháp và kết quả:

Phân vùng, bổ sung hướng thoát kết hợp bơm tiêu thoát nước cục bộ, đôn đốc các chủ đầu tư các KĐT thực hiện công tác nạo vét cống rãnh, duy tu duy trì hệ thống thoát nước, phối hợp với UBND các phường xã kiểm tra giám sát đảm bảo hệ thống thoát nước vận hành an toàn.

(1) Đối với khu vực Võ Chí Công và ngõ 685 Lạc Long Quân:

- Sau cơn bão số 5, Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng triển khai nổi thông đoạn cống D800 từ ngõ 685 ra ngõ 612 Lạc Long Quân, tuyến D600 trên đường Nguyễn Hoàng Tôn kết hợp bơm hút thoát ra Hồ Tây.

- Sau khi hoàn thành việc tiêu thoát nước khu vực ngõ 658 Lạc Long Quân đã được kiểm soát, không ngập, điểm úng ngập trên Đường Võ Chí Công rút nhanh.

(2) Bổ sung hướng thoát nước khu vực Tây Hồ Tây, Ngoại Giao Đoàn:

- Trước cơn bão số 11, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng đầu nổi 02 tuyến cống D600-800 trên đường Xuân Tảo từ Tây Hồ Tây ra mương Nghĩa Đô, và đầu nổi cống thoát trong Tây Hồ Tây với tuyến cống trên đường Võ Chí Công thêm 02 hướng thoát về sông Tô Lịch.

- Kết quả là việc úng ngập tại khu Tây Hồ Tây và Ngoại Giao Đoàn được kiểm soát, nước rút nhanh: khi hết mưa khoảng hơn 1 ngày thì việc úng ngập tại Khu Ngoại Giao Đoàn và Tây Hồ Tây cơ bản được kiểm soát.

(3) KĐT Ciputra: Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: bơm hạ mực nước hồ xuống 4.0; khoanh vùng bơm hút tiêu thoát nước tại khu dân cư hiện có.

(4) Giảm úng ngập khu Kê Vẽ, KĐT Resco, Ecohome (phường Đông Ngạc):

- Sở Xây dựng đã tiếp nhận tuyến mương Thụy Phương, điều tiết dẫn dòng, đào mở 90 m rộng 2,5 m, sâu 2-2,5 m đầu nổi mương Thụy phương với cống hóa mương Nông Lâm, kết hợp bơm hút chuyển nước thoát trực tiếp ra sông Nhuệ.

- Kết quả là úng ngập tại khu Resco, Ecohome giảm nhanh.

(5) Điều tiết thoát nước lưu vực Tô Lịch ưu tiên tiêu thoát nước trên hệ thống cống, mương sông:

- Biện pháp: Trước mưa hạ mực nước đệm trên toàn hệ thống; trong mưa đưa nước vào các hồ điều hòa sau đó đóng cửa điều tiết, tập trung bơm tiêu thoát nước hệ thống cống, mương, sông ưu tiên giải quyết úng ngập trên các tuyến đường giao thông.

- Kết quả mực nước trên hệ thống được kiểm soát, rút nhanh, khi hết mưa sau 20-30 phút các điểm úng ngập cơ bản được kiểm soát. Đến sáng ngày 08/10/2025 trên địa bàn Thành phố ghi nhận còn khoảng 21 điểm úng ngập cục bộ.

(6) Vận hành điều tiết đập Thanh Liệt hỗ trợ thoát nước khu vực sông Nhuệ:

- Theo Quy trình vận hành đập Thanh Liệt là mực nước Tô Lịch dưới 3.5 và sông Nhuệ trên 4.5 mở đập Thanh Liệt tiêu nước Sông Nhuệ. Tuy nhiên thời gian qua mực nước sông Nhuệ tại đập Thanh Liệt luôn ở mức cao (trên 5.7) gây úng ngập khu vực Tả Nhuệ, Hữu Nhuệ. Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đóng toàn bộ các cửa xả từ khu vực ruộng nông nghiệp ra sông Nhuệ để và mở đập Thanh Liệt khi mực nước sông Tô Lịch tại đập Thanh Liệt dưới 4.5 đồng thời đảm bảo kiểm soát úng ngập khu vực Nội thành.

- Kết quả lực nước sông Nhuệ rút nhanh, giảm thời gian úng ngập khu vực ngoại thành.

(7) Kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư các KĐT thực hiện duy tu duy trì hệ thống thoát nước: kết quả các KĐT nước rút nhanh

2. Giải pháp xử lý úng ngập tại lưu vực Tô Lịch:

a. Mục tiêu:

- Đảm bảo hệ thống thoát nước đáp ứng tiêu thoát nước với các trận mưa có cường độ lớn hơn 310mm/2 ngày.

- Giải quyết ứng ngập cục bộ tại các điểm trũng thấp cục bộ.

b. Giải pháp:

(1) Cải tạo tăng khả năng thoát nước của hệ thống tiêu thoát nước các sông: Tô Lịch, Lừ, Sét, Kim Ngưu.

(2) Tăng dung tích hoạt động của các hồ điều hòa hiện có, tái sử dụng nguồn nước hồ điều hòa.

(3) Bổ sung công trình chống ứng ngập cục bộ (bao gồm bể chứa, trạm bơm, tuyến cống kết nối)

c. Đề xuất công trình ưu tiên:

(1) Đầu tư công trình khẩn cấp: Cải tạo tuyến mương hạ lưu Kim Ngưu kết nối sông Tô Lịch với Trạm bơm Yên Sở; cải tạo tăng lưu lượng thoát nước của sông Lừ, Sét, Kim Ngưu.

(2) Bổ sung bơm hạ mực nước và đường ống nhằm sử dụng nguồn nước tại các hồ bổ cập các sông Nội đô.

(3) Triển khai xây dựng các công trình chống ứng ngập tại 30 điểm ứng ngập cục bộ trên địa bàn Thành phố theo đề án chống ứng ngập đang được Sở Xây dựng nghiên cứu triển khai thực hiện.

3. Giải pháp xử lý ứng ngập tiểu lưu vực Cổ Nhuế thuộc lưu vực Tả Nhuế:

a. Mục tiêu:

Giải quyết xử lý ứng ngập tại KĐT Resco, Ecohome, Tây Hồ Tây, Ngoại Giao Đoàn, Ciputra, Võ Chí Công, các tuyến đường trên địa bàn. Theo Quy hoạch toàn bộ khu vực được thoát ra sông Nhuế qua trạm bơm cổ Nhuế và ra sông Hồng qua trạm bơm Nam Thăng Long

b. Giải pháp:

(1) Đôn đốc hoàn thành trạm bơm Nam Thăng Long công suất $9\text{m}^3/\text{s}$ xong trước mùa mưa 2026.

(2) Bổ sung hướng thoát trực tiếp ra sông Nhuế.

(3) Bổ sung kết nối tiêu thoát nước theo hướng về sông Tô Lịch theo đường Võ Chí Công và đường Xuân Tảo.

c. Đề xuất công trình ưu tiên:

(1) Cải tạo tuyến kênh Thụy Phương, bổ sung tuyến mương kết nối kênh Thụy Phương với sông Tô Lịch; đầu tư xây dựng các tuyến thoát nước kết nối đảm bảo tiêu thoát nước, dịch chuyển tuyến mương, cống thoát nước khu vực bảo tàng Đảng cộng sản Việt Nam.

(2) Triển khai dự án xây dựng hoàn thiện tuyến mương thoát nước theo quy hoạch dọc đường Xuân Tảo kết nối tuyến mương trong khu THT với tuyến mương đã cống hóa trên đường Nguyễn Văn Huyền thoát nước theo hướng ra sông Nhuế.

(3) Triển khai đầu tư xây dựng hồ điều hòa Cổ Nhuế theo quy hoạch kết nối trạm bơm Cổ Nhuế đảm bảo tiêu thoát nước cho toàn lưu vực.

4. Đảm bảo tiêu thoát nước sông Nhuế:

a. Mục tiêu: Đảm bảo duy trì, kiểm soát mực nước sông Nhuế, tiếp nhận nguồn nước từ lưu vực Tả Nhuế theo quy hoạch.

b. Giải pháp:

(1) Hoàn thành các công trình đầu mối tiêu thoát nước cho sông Nhuế ra sông Hồng, sông Đáy.

(2) Tăng khả năng lưu thông, kết nối tiếp nhận nguồn nước vào sông Nhuệ về trạm bơm Yên Nghĩa và cụm công trình đầu mối Liên Mạc.

c. Đề xuất công trình ưu tiên:

(1) Tập trung hoàn thành kênh dẫn La Khê, Kênh Tiêu ra sông Đáy đảm bảo phát huy tối đa công suất trạm bơm Yên Nghĩa $120\text{m}^3/\text{s}$; bổ sung các hống xả và kênh La Khê để đưa nước về trạm bơm.

(2) Triển khai xây dựng các hồ điều hòa theo Quy hoạch kết nối trạm bơm Yên Nghĩa.

(3) Nạo vét sông Nhuệ để tăng khả năng tiêu thoát nước và dung tích chứa của sông Nhuệ.

(3) Tập trung triển khai đầu tư đồng bộ cụm công trình đầu mối Liên Mạc công suất $170\text{m}^3/\text{s}$ theo quy hoạch.

(4) Tập trung hoàn thành hệ thống thoát nước lưu vực Tả Nhuệ giai đoạn I, Hữu Nhuệ khu vực Hà Đông, trong đó có tính toán với cường độ mưa lớn hơn $310\text{ mm}/2\text{ ngày}$.

(5) Cải tạo trạm bơm Thụy Phương và hệ thống mương tưới thành hệ thống tiêu thoát nước đô thị ra sông Nhuệ, bổ cập nước cho sông Tô Lịch.

5. Giải quyết úng ngập KĐT dọc đại lộ Thăng Long:

a. Mục tiêu:

Giải quyết úng ngập cục bộ tại các KĐT, các tuyến đường giao thông có cốt địa hình thấp thuộc lưu vực Hữu Nhuệ phụ thuộc vào hệ thống tiêu thoát nước nông nghiệp, mực nước sông Nhuệ.

b. Giải pháp:

(1) Tăng khả năng tiêu thoát nước của hệ thống tiêu thoát nước nông nghiệp.

(2) Bổ sung trạm bơm cục bộ.

(3) Chuyển đổi công trình thoát nước nông nghiệp sang thoát nước đô thị.

c. Đề xuất công trình ưu tiên:

(1) Nạo vét tăng khả năng thoát nước của mương nông nghiệp T3A, T3B phục vụ thoát nước đô thị.

(2) Tập trung hoàn thành trạm bơm Đồng Tép thoát ra sông Cầu Ngà.

(3) Cải tạo trạm bơm Cầu Ngà trạm bơm nông nghiệp thành trạm bơm tiêu thoát nước đô thị.

6. Đối với khu vực Long Biên: Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành dự án Xây dựng tuyến mương Việt Hưng - Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối³³, tuyến mương Long Biên - Cự Khối³⁴ và Trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xả ngoài đê Tả Hồng³⁵;

7. Công tác quản lý thoát nước đô thị: Chuyển giao công trình thoát nước theo quy hoạch thoát nước đô thị gồm trạm bơm, hồ điều hòa, hệ thống kênh mương nông nghiệp nằm trong khu vực phát triển đô thị để quản lý, duy tu duy trì theo quy trình tiêu thoát nước đô thị.

³³ Được phê duyệt tại Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND quận Long Biên; khởi công dự án ngày 04/10/2025 dự kiến hoàn thành quý I/2027

³⁴ Được phê duyệt TKBVTC-DT tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND quận Long Biên, dự kiến khởi công ngày 07/10/2024, hoàn thành trong năm 2026

³⁵ Đang thực hiện lập BCNCTKT, dự kiến phê duyệt dự án tháng 12/2025

B. Giải pháp dài hạn:

1. Hoàn thiện Đề án xử lý úng ngập cục bộ, UBND Thành phố phê duyệt Đề án để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có tính đến lượng mưa lớn hơn thiết kế của hệ thống; Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án chống úng ngập cục bộ.

2. Triển khai Quy hoạch cao độ nền thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2045 tầm nhìn đến năm 2065 được tính toán với khả năng ứng phó biến đổi khí hậu:

- Trận mưa có cường độ trên 310 mm/2 ngày.
- Tăng dung tích hồ chứa nước điều hòa thoát nước đô thị.
- Hệ thống tiêu thoát lũ đảm bảo tiếp nhận nguồn thoát nước từ đô thị.

3. Định hướng thoát nước Thủ đô Hà Nội:

- Phát triển theo mô hình thành phố bọt biển, thích ứng với biến đổi khí hậu (theo mô hình Trung Quốc), tăng hệ số thấm trong xây dựng đô thị.
- Xây dựng công trình chứa nước, tái sử dụng nước (theo mô hình Nhật Bản).
- Việc triển khai công trình úng ngập đòi hỏi nguồn lực lớn, vì vậy cần huy động nhiều nguồn tham gia và lộ trình thực hiện phù hợp với phát triển đô thị./